



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Số: 46 /CV-XLDKTH

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu dự thảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty CPXL dầu khí Thanh Hóa

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa
Trụ sở chính : Số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa
Điện thoại : 02373 724 668 Fax: 02373 757 886
Người CBTT: Bà Nguyễn Thị Huệ
Địa chỉ : SN 47/4 Nam Cao - Phường Tân Sơn - Thành phố Thanh Hóa.
Điện thoại : 091.651.7799 Fax: 02373 757 886



Nội dung thông tin công bố:

- Nội dung tài liệu dự thảo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (nội dung đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT

Nguyễn Thị Huệ

DANH MỤC TÀI LIỆU DỰ THẢO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa.	
2	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	
3	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024, các giải pháp triển khai thực hiện.	
4	Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.	
5	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh và kết quả hoạt động của HĐQT/Giám đốc năm 2023 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	
6	Tờ trình thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán (kèm theo Báo cáo) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	
7	Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.	
8	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	
9	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT (nếu có)	
10	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Số: 45/TBMH-XLĐKTH-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) trân trọng Thông báo và kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Vào hồi: 8h00 phút ngày 26 tháng 9 năm 2024 (thứ 5).
- 2. Địa điểm:** Phòng họp tầng 10 - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, 38A đại lộ Lê Lợi, P.Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa
- 3. Nội dung Đại hội:**
Theo Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (đính kèm nội dung).
- 4. Các tài liệu liên quan tới Đại hội:**
Các tài liệu khác được đăng tải trên Website của Công ty: <http://www.pvc-th.vn>
- 5. Điều kiện tham dự Đại hội:**
Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của PVC-TH theo danh sách chốt đến ngày 28/8/2024 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- 6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:**
 - **Cổ đông dự họp, mang theo giấy tờ:**
 - + Thông báo mời họp.
 - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Cổ đông.
 - **Trường hợp ủy quyền, Người được ủy quyền mang theo:**
 - + Thông báo mời họp.
 - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Người được ủy quyền.
 - + Giấy ủy quyền.
 - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân photo của Cổ đông ủy quyền.
- 7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội vui lòng liên hệ:**
 - Tổ Quan hệ cổ đông - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
 - Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí 38A đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa.
 - ĐT: 02373.724.668 hoặc (Đ/c Huệ: 091.651.7799 và Đ/c Hương: 081.819.3366)
 - Website: <http://www.pvc-th.vn>



Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ phải báo lại cho Công ty PVC-TH theo địa chỉ trên. Công ty PVC-TH không chịu trách nhiệm khi Thông báo mời họp gửi về đúng địa chỉ đã đăng ký của cổ đông mà Bureau điện trả lại do không có người nhận.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGD; BKS;
- Lưu VT. *g*

Tài liệu đính kèm:

- Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty PVC-TH;
- Nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty PVC-TH;

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ANH DŨNG



Ghi chú: Cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty trước 16h ngày 25 tháng 9 năm 2024 theo địa chỉ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Tòa nhà Dầu khí, 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa, điện thoại: 02373.724.668 (Cổ đông có thể gửi trực tiếp giấy ủy quyền cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Thời gian tổ chức: Vào hồi 8h00 phút thứ 5 ngày 26 tháng 9 năm 2024.

Địa điểm: Phòng họp tầng 10 - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa, 38A đại lộ Lê Lợi, P.Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa

Chương trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024** của Công ty PVC-TH.

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
I	8h00 - 8h30	Đón tiếp đại biểu, Cổ đông	
1	8h00 - 8h30	Kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông nhận tài liệu, Thẻ biểu quyết.	
II	8h30 - 9h00	Thủ tục khai mạc	
1	8h30 - 8h35	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	
2	8h35 - 8h40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.	
3	8h40 - 8h50	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	
4	8h50 - 9h00	- Thông qua Nội dung chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	
III	9h00 - 10h40	Nội dung trình bày tại Đại hội	
1	9h00 - 9h05	Chương trình ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2024;	
2	9h05 - 9h20	Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	
3	9h20 - 9h35	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023. Kế hoạch SXKD năm 2024, các giải pháp triển khai thực hiện .	
5	9h35 - 10h	-Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 -Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	
6	10h - 10h10	Tóm tắt BCTC năm 2023 (đã kiểm toán)	

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
7	10h10 - 10h20	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	
8	10h20 - 10h30	Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.	
9	10h30 - 10h40	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT	
IV	10h40 - 11h30	Thảo luận và biểu quyết tại Đại hội	
1	10h30 - 10h45	- ĐH thảo luận các nội dung trong Báo cáo và Tờ trình. - ĐH biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.	
2	10h45 - 11h00	Đại hội nghỉ giải lao	
2	11h00 - 11h10	Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kết quả biểu quyết .	
3	11h10 - 11h20	Thông qua kết quả kiểm phiếu.	
4	11h20 - 11h25	Thông qua Nghị Quyết, Biên bản Đại hội.	
5	11h25 - 11h30	Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ**

Về việc: *Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024*

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....

Số CCCD/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú/trụ sở:.....

Người đại diện (nếu có):

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

1. Xác nhận tham dự:

Tôi xác nhận sẽ tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty PVC-TH

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

2.1 Ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

Số CCCD/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần ủy quyền : Bằng chữ:.....

2.2 Hoặc ủy quyền toàn bộ số cổ phần mà cổ đông sở hữu cho HĐQT/BKS của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT	
4	Phạm Văn Trường	Thành viên HĐQT	
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	
6	Vũ Thị Thanh	Trưởng BKS	
7	Trịnh Thị Hồng	Thành viên BKS	
8	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	

2.3 Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần ủy quyền.



Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa và chịu mọi trách nhiệm trước Pháp Luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Trân trọng.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

....., ngày...tháng.....năm 2024
XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



Ghi chú: Người được ủy quyền khi đi dự Đại hội cần mang theo: **Thư mời họp, Bản gốc Giấy ủy quyền và bản gốc CMND/CCCD.** Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Nếu bên ủy quyền là Tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU GHI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Họ và tên cổ đông/Người đại diện:

Mã cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu: Số điện thoại:.....

Xin gửi tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa một số đóng góp và kiến nghị như sau:

NỘI DUNG Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Dự thảo

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tại ngày 28/8/2024 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp/Thư mời;
- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (bản gốc);
- Giấy ủy quyền bản gốc có các nội dung chính theo mẫu do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ban hành (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo Pháp Luật của pháp nhân/tổ chức đó. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội:

- 01 Thẻ biểu quyết màu hồng;
- 01 Phiếu biểu quyết màu xanh;

Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

- c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.
- d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

- 1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của Đại hội.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c) Trình bày dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa quyết định thành lập.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội cổ đông có trách nhiệm:

- + Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của Pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- + Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- + Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

- 1. Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
- 2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

- 1. Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
- 2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;

7548
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 XÂY LẮP
 DẦU KHÍ
 THANH HÓA
 CHẤM DẤU

- Chuẩn bị hòm phiếu;
- Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội;
3. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông năm 2024:
 - Trình sửa đổi điều lệ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
 - Trừ nội dung trên, các nội dung của chương trình họp được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
 - Các nội dung khác sẽ được thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

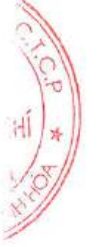
CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm có 10 điều do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ ANH DŨNG



Dự thảo

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT), KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HOÁ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi và thông qua ngày 27/10/2022;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) báo cáo về hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023, kế hoạch năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVC-TH NĂM 2023

I. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Trong năm 2023, PVC-TH vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Các công việc xây lắp trong năm 2023 chủ yếu là tiếp tục thi công các gói thầu hạ tầng của Tập đoàn Sun Group ký từ những năm trước, tuy nhiên công tác thanh toán rất chậm, bị chiếm dụng vốn lớn và dài. Việc tiếp thị đấu thầu các công trình vốn ngân sách Nhà nước, vốn doanh nghiệp Nhà nước chưa hiệu quả do năng lực hồ sơ thầu còn hạn chế (doanh thu hàng năm thấp, máy móc thiết bị thi công không có, tài chính lỗ liên tiếp nhiều năm, ...) nên không cạnh tranh được với các đơn vị khác. Cuối năm 2023, PVC-TH đã tham gia đấu thầu qua mạng và trúng 01 gói thầu với Công ty Điện lực Thanh Hoá với giá trị là: 3,02 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, do biến động về giá cả nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao, năng lực thiết bị thi công của đơn vị không có, tất cả máy móc thiết bị đều là đi thuê, trong khi các công trình thi công chủ yếu là hạ tầng giao thông, thoát nước, điều này giảm đáng kể hiệu quả kinh tế của các gói thầu. Bộ máy nhân sự của công ty chồng chéo, số lượng lao

động gián tiếp nhiều nên chi phí quản lý của công ty cao lợi nhuận công trình không bù đắp hết được chi phí quản lý của công ty.

Về hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng: Sau hơn 3 năm ngừng hoạt động kinh doanh tòa nhà 38A do sự cố cháy nổ năm 2020, cho đến tháng 7/2023, PVC-TH đã hoàn thiện công tác đầu tư sửa chữa tòa nhà và nghiệm thu được PCCC để đưa tòa nhà vào hoạt động và kinh doanh. Tính đến thời điểm hiện tại, PVC-TH đã khai thác cho thuê được gần 35% diện tích sàn của tòa nhà.

Mặt khác, công tác nhân sự chủ chốt của PVC-TH (Giám đốc đơn vị - Người đại diện Pháp luật) những năm gần đây liên tục thay đổi cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ngày 07/02/2024, HĐQT đã ra nghị quyết số 01/NQ-XLDK-HĐQT về việc chấp thuận Ông Phạm Văn Trường thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty. Nhưng mãi tới hơn 3 tháng sau, ngày 14/05/2024, HĐQT mới có NQ số 03/QĐ-XLDKTH-HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Hoàng Đắc Tuấn – Người đại diện Pháp luật, nên công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng bị gián đoạn. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	45,0	21,51	48%	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	41,0	17,47	43%	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	4,0	4,04	101%	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	42,0	31,67	75%	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	38,0	23,24	61%	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	4,0	8,43	210%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-2,5	-1,87	134%	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	4,58	1,02	23%	
4.1	Đầu tư sửa chữa tòa nhà 38A	Tỷ đồng	2,58	0,96	39%	
4.2	Đầu tư mua sắm MMTB	Tỷ đồng	2,0	0,06	3%	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,8	0,46	60%	
6	Thu nhập bình quân	TĐ/N/T	9,5	9,5	100%	

(Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh sẽ được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023).

II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023:

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị PVC-TH đã thực hiện chức năng quản lý và kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng điều lệ và các quy định của Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã được bầu bổ sung thành 05 thành viên (tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27/10/2022), đủ số lượng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH.

Ngày 27/4/2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các trình tự, thủ tục đã được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời cũng đã được công bố tại các Báo cáo thường niên của PVC-TH nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả các cuộc họp trực tiếp và các cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, công tác cán bộ và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023...vv.

Hội đồng quản trị đã họp 09 phiên họp (4 cuộc họp trực tiếp và 5 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), thông qua 09 Nghị quyết, 02 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết/Quyết định ban hành năm 2023 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 03/BC-XLDKTH-HĐQT ngày 02/02/2023 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

STT	Thành viên HĐQT	Các cuộc họp HĐQT				Ghi chú
		Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp	Tỷ lệ tham dự họp HĐQT trực tiếp	Số buổi họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến qua văn bản	Tỷ lệ họp HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến qua văn bản	
1	Ông Lê Anh Dũng	4/4	100%	5/5	100%	
2	Ông Vũ Đức Tiến	4/4	100%	5/5	100%	
3	Ông Phạm Văn Tú	2/4	50%	2/5	40%	
4	Ông Phạm Văn Trường	4/4	100%	5/5	100%	
5	Ông Hoàng Tuấn Anh	4/4	100%	5/5	100%	

(Kèm theo phụ lục các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023)

Ngoài các phiên họp HĐQT như trên, Hội đồng quản trị đã tham gia các cuộc họp cùng Ban Giám đốc, các cuộc họp giao ban của Công ty để giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động SXKD của PVC-TH.

2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị.

Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2023:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch	03/12/2020	
2	Ông Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch	03/12/2020	
3	Ông Phạm Văn Tú	Thành viên	03/12/2020	
4	Ông Phạm Văn Trường	Thành viên	27/10/2022	
5	Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên	27/10/2022	

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định Pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động SXKD của PVC-TH cũng như giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác;
- Có ý kiến tại các phiếu lấy ý kiến để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT.

3. Báo cáo tiền lương/thù lao của HĐQT trong năm 2023.

Tiền lương/thù lao trước thuế của Hội đồng quản trị năm 2023 là: 471.090.910 đồng
(Chi tiết đính kèm phụ lục kèm theo)

4. Kế hoạch tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024.

- Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách làm việc tại PVC-TH thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, được hưởng mức phụ cấp: 3.000.000 đồng/người/tháng.

5. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó.

Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không có giao dịch với Công ty.

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban Giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết HĐQT đề ra. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các Doanh nghiệp khác.

- Giám đốc Công ty có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc.
- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật.
- Ban Giám đốc đã làm việc và tổ chức họp giao ban thường xuyên để chấn chỉnh các hoạt động SXKD theo đúng định hướng chung, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD như: Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình, công tác thu hồi công nợ. Ban Giám đốc cũng có các giải pháp tích cực trong việc cân đối nguồn vốn để thanh toán tiền lương người lao động.

7. Đánh giá chung

a. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của PVC-TH vào ngày 27/4/2023.

Về kết quả sản xuất kinh doanh:

+ Trong năm 2023, PVC-TH đã hoàn thiện việc sửa chữa cải tạo tòa nhà 38^a Đại lộ Lê Lợi. Do gặp nhiều khó khăn trong hoạt động xây lắp và ảnh hưởng sau vụ cháy nổ Tòa nhà 38A, nên Sản lượng và doanh thu năm 2023 chưa đạt được so với kế hoạch đã đề ra. Cụ thể: Giá trị sản lượng thực hiện năm 2023 đạt 21,51 tỷ đồng đạt 48% so với kế hoạch, Doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 31,67 tỷ đồng đạt 75% so với kế hoạch.

Công tác tiếp thị việc làm và triển khai thi công tại các công trình/dự án:

+ Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành PVC-TH luôn nỗ lực và tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, tiếp thị đấu thầu nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động và tăng doanh thu cho Công ty.

+ Hội đồng quản trị PVC-TH đã tập trung giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty liên quan đến việc ký kết và thực hiện thi công các Hợp đồng thi công xây lắp, thống nhất về việc giao hạn mức ký Hợp đồng thi công, đồng thời yêu cầu Giám đốc Công ty phải đảm bảo về việc bảo toàn vốn, cam kết hiệu quả thực hiện Hợp đồng và không phát sinh công nợ khó đòi, đồng thời thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình mà PVC-TH đã thi công.

Công tác đầu tư năm 2023:

+ Trong năm 2023, PVC-TH đã hoàn thiện việc sửa chữa cải tạo tòa nhà 38^a Đại lộ Lê Lợi. Giá trị đầu tư trong năm là 0,96 tỷ đồng trong đó (đầu tư hệ thống camera an ninh, điện nhẹ là: 0,13 tỷ đồng; đầu tư hệ thống thông gió điều hòa là: 0,82 tỷ đồng).

+ Để phục vụ thi công công trình, PVC-TH đã mua thêm một máy lu tay để phục vụ thi công với giá trị là 0,06 tỷ đồng và không đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nào lớn.

Công tác thu hồi/xử lý nợ:

+ Tập trung thu hồi, xử lý triệt để công nợ tồn đọng của tập thể/cá nhân, tạm ứng cá nhân, công nợ khó đòi, các công nợ có tính chất phức tạp đề nghị có sự can thiệp của Pháp luật, thúc đẩy nhanh việc thu hồi tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

+ Trong năm 2023, PVC-TH đã xử lý thu hồi công nợ được tổng số tiền là 17,536 tỷ đồng, bao gồm:

Công nợ từ những công trình dự án cũ là 5,107 tỷ đồng:

Ban điều hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 1,917 tỷ đồng,

Công ty CP xây dựng công nghiệp dân dụng dầu khí: 1,14 tỷ đồng,

Ban Quản lý dự án bảo trì đường bộ tỉnh Yên Bái: 0,36 tỷ đồng,

Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát – CTCP: 1,69 tỷ đồng;

Thu nợ từ các công trình dự án thi công trong năm 2023 là 12.429 tỷ đồng:

Công ty TNHH xây dựng Cát Hải (HĐ số 65/2022/HĐXD/SCH-PVCTH): 6,97 tỷ đồng;

Công ty TNHH xây dựng Cát Hải (HĐ số 11/2023/HĐXD/SCH-PVCTH): 3.126 tỷ đồng;

Công ty TNHH đầu tư XD và TM Thuận Thành: 0,5 tỷ đồng;

Công ty điện lực Thanh Hóa - CN Tổng công ty điện lực Miền Bắc: 1,833 tỷ đồng.

Số dư nợ chưa được xử lý chủ yếu là các khoản nợ đọng khó thu hồi từ các năm trước.

+ Còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi đến hạn/quá hạn giữa PVC-TH và các chủ đầu tư/nhà thầu/đơn vị liên doanh, PVC-TH đã và đang thực hiện các thủ tục khởi kiện tại các cơ quan có thẩm quyền nhằm thu hồi công nợ cho Công ty.

Công tác lao động, tiền lương:

+ Tổng số CBCNV tính đến thời điểm 31/12/2023 là 42 người.

+ Năm 2023, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với các năm trước, PVC-TH xây dựng cơ chế trả lương thưởng theo năng lực và năng suất lao động phù hợp với từng vị trí công việc. Thu nhập bình quân năm 2023 là 9,5 triệu đồng/người/tháng.

b. Một số hạn chế, tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đã thực hiện trong năm 2023, PVC-TH cũng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan làm tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Việc kinh doanh, khai thác doanh thu từ Tòa nhà 38A gặp rất nhiều khó khăn sau vụ cháy nổ, công tác nghiệm thu PCCC của các cơ quan chức năng thời gian qua rất nghiêm ngặt nên năm 2023 PVC-TH mặc dù đã đưa Tòa nhà vào khai thác như dự kiến, tuy nhiên hiệu quả doanh thu từ cho thuê văn phòng Tòa nhà có vượt chỉ tiêu đề ra nhưng chưa được đánh giá cao.

- Một số yếu tố khách quan khác nên giá cả nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao dẫn đến giá vốn của công trình tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của các gói thầu. Năng lực thiết bị thi công của đơn vị không có, trong khi hầu hết các gói thầu đơn vị nhận được là công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật cần dùng nhiều thiết bị máy móc. Các thiết bị này đều phải đi thuê đã làm giảm đáng kể hiệu quả kinh tế của gói thầu.

- Kết quả SXKD liên tiếp thua lỗ trong nhiều năm, năng lực thiết bị thi công của PVC-TH yếu nên rất khó khăn trong công tác đấu thầu các công trình sử dụng vốn ngân sách.

- Năm 2023 là năm có nhiều khó khăn chung trong thị trường bất động sản dẫn đến khi ký hợp đồng/hợp tác thi công với các Tập đoàn/Doanh nghiệp tư nhân sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro về khả năng thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình.

- Một số dự án hoàn thành thi công, tuy nhiên công tác quyết toán kéo dài làm ảnh hưởng tới kế hoạch doanh thu, đồng thời phát sinh chi phí quản lý của Công ty như: Các hạng mục mà PVC-TH thi công tại Dự án Tokyo Garden, các công trình ký với Tập đoàn Sun Group, các công trình Điện...

- Những tồn tại của các năm trước tiếp tục gây ảnh hưởng, giá trị công nợ phải thu tại các công trình/dự án lớn, nhiều khoản công nợ tại một số đơn vị tồn tại từ lâu nhưng vẫn chưa thực hiện quyết toán và thu hồi dứt điểm như: Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất, Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành, Công ty xây dựng Hùng Sơn - TNHH....

Với những tồn tại, hạn chế trên đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2023 và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, định hướng và sự phát triển của Công ty PVC-TH. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2024	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	10,68	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	7,2	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	3,48	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	20,99	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	17,67	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,32	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-14,87	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	0	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,6	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,5	

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

Về nhân lực:

- Phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2024 đã đề ra.
- Xây dựng cơ chế trả lương thưởng theo năng lực và năng suất lao động, khuyến khích được lao động có trình độ, tay nghề cao. Có cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích CBCNV tăng cường công tác tiếp thị cho thuê văn phòng toà nhà.
- Tiếp tục kiện toàn nhân sự, tinh lọc nhân sự kết hợp với việc bổ sung và sắp xếp nhân sự phù hợp năng lực, chuyên môn.
- Bổ sung các khóa đào tạo nội bộ, nâng cao các kỹ năng cho cán bộ nhân viên.

Về thi công xây lắp:

- Tập trung nhân lực có trình độ chuyên môn cao, chuẩn bị tốt nguồn lực (tài chính, thiết bị, ...), sáng tạo đổi mới biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ thi công các công trình, tiết giảm chi phí quản lý gián tiếp.
- Triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đã nhận thầu, lấy uy tín với Chủ đầu tư để tiếp tục chào thầu các hạng mục tiếp theo.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động xây lắp đảm bảo hiệu quả thi công;

Về tiếp thị đấu thầu:

- Tìm kiếm các công trình có vốn ngân sách Nhà nước, có nguồn vốn rõ ràng minh bạch để tiếp thị đấu thầu, liên danh liên kết với các đơn vị bạn đáp ứng năng lực để tham gia đấu thầu cạnh tranh, chủ động trong thi công (nếu trúng thầu);
- Tăng cường công tác tiếp thị cho thuê văn phòng Tòa nhà 38A Đại lộ Lê Lợi để tạo nguồn doanh thu ổn định.

Về tài chính:

- Thực hiện và quản lý công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước và Pháp luật.
- Quản lý chặt các khoản công nợ, hạn chế tối đa các khoản công nợ quá hạn, đầy mạnh và quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ.
- Đẩy nhanh công tác làm hồ sơ nghiệm thu thanh toán giai đoạn, hồ sơ quyết toán công trình để sớm thu hồi vốn.
- Đàm phán thu hồi công nợ còn tồn đọng từ các đơn vị trong ngành mà PVC-TH đã thi công và quyết toán xong: Các công trình ký hợp đồng với PETROCONS; Chi nhánh phía Bắc - Tổng công ty Petrocons; Ban điều hành Nhiệt điện Thái Bình 2 – Tổng công ty Petrocons;
- Đề nghị thi hành án để thu hồi công nợ đối với các đơn vị PVC-TH đã thắng kiện: Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí (PVC-IC); Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất; Công ty xây dựng Hùng Sơn (TNHH); Công ty CP công nghiệp Nam Sơn;

- Tiếp tục công tác khởi kiện thu hồi công nợ từ các đơn vị đủ hồ sơ pháp lý: Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành và các đơn vị khác.

Về giải pháp về đầu tư:

Đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị thiết yếu để tăng cường năng lực hồ sơ đấu thầu và phục vụ thi công được nhiều công trình, giảm chi phí đi thuê đồng thời tiết kiệm chi phí công trình.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT PVC-TH trong năm 2023, đặt ra định hướng trọng tâm năm 2024, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành từ quý cổ đông để HĐQT hoạt động hiệu quả hơn và ngày càng phát triển trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (t/b);
- Ban Giám đốc (t/b);
- Lưu VT.

Lê Anh Dũng



Phụ lục

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

(Đính kèm báo cáo số: /BC-XLDKTH-HĐQT ngày /4/2024)

I. Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-XLDKTH-HĐQT	16/01/2023	Nghị quyết V.v Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Khai thác khoáng sản Công ty PVC-TH	80%
2	02/NQ-XLDKTH-HĐQT	22/02/2023	Nghị quyết V.v Chấp thuận công tác cán bộ và kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty PVC-TH	100%
3	03/NQ-XLDKTH-HĐQT	28/03/2023	Nghị quyết V.v Phê duyệt một số nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 02-3-2023 Công ty PVC-TH	100%
4	04/NQ-XLDKTH-HĐQT	4/4/2023	Nghị quyết V.v Thống nhất thời gian tổ chức và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 PVC-TH	80%
5	05/NQ-XLDKTH-HĐQT	2/6/2023	Nghị quyết của HĐQT V.v Phê duyệt một số nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 01-6-2023 Công ty PVC-TH	100%
6	06/NQ-XLDKTH-HĐQT	29/06/2023	Nghị quyết V.v Phê duyệt phương án triển khai Hợp đồng số 11.2023.HĐXD.SCH-PVC về việc cung cấp vật tư và thi công bê tông asphalt tại dự án KĐT Suối khoáng nóng Quảng Yên, Thanh Hóa	33,33%
7	07/NQ-XLDKTH-HĐQT	30/06/2023	Nghị quyết V.v Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023 Công ty PVC-TH	100%
8	08/NQ-XLDKTH-HĐQT	21/08/2023	Nghị quyết V.v Phê duyệt một số nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 18-8-2023 Công ty PVC-TH	100%
9	09/NQ-XLDKTH-HĐQT	2/11/2023	Nghị quyết V.v Phê duyệt một số nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT ngày 27-10-2023 PVC-TH	100%



II. Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-XLDKTH-HĐQT	28/03/2023	Quyết định V.v Phê duyệt và ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa HĐQT và Giám đốc Công ty PVC-TH
2	02/QĐ-XLDK-HĐQT	21/08/2023	02- Quyết định V.v Miễn nhiệm chức vụ Thư ký HĐQT đối với Bà Trịnh Thị Loan



Số: /BC-XLĐKTH-GĐ

Thanh Hóa, ngày tháng 08 năm 2024

Dự thảo

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần xây lắp đầu khí Thanh Hóa

Trong năm 2023, PVC-TH vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Các công việc xây lắp trong năm 2023 chủ yếu là tiếp tục thi công các gói thầu hạ tầng của Tập đoàn Sun Group ký từ những năm trước, tuy nhiên công tác thanh toán rất chậm, bị chiếm dụng vốn lớn và dài. Việc tiếp thị đấu thầu các công trình vốn ngân sách Nhà nước, vốn doanh nghiệp Nhà nước chưa hiệu quả do năng lực hồ sơ thầu còn hạn chế (doanh thu hàng năm thấp, máy móc thiết bị thi công không có, tài chính lỗ liên tiếp nhiều năm, ...) nên không cạnh tranh được với các đơn vị khác. Cuối năm 2023, PVC-TH đã tham gia đấu thầu qua mạng và trúng 01 gói thầu với Công ty Điện lực Thanh Hoá với giá trị là: 3,02 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, do biến động về giá cả nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao, năng lực thiết bị thi công của đơn vị không có, tất cả máy móc thiết bị đều là đi thuê, trong khi các công trình thi công chủ yếu là hạ tầng giao thông, thoát nước, điều này giảm đáng kể hiệu quả kinh tế của các gói thầu. Bộ máy nhân sự của công ty công kênh, số lượng lao động gián tiếp nhiều nên chi phí quản lý của công ty cao, lợi nhuận công trình không bù đắp hết được chi phí quản lý của công ty.

Về hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng: Sau hơn 3 năm ngừng hoạt động kinh doanh tòa nhà 38A do sự cố cháy nổ năm 2020, mãi tới tháng 7/2023 PVC-TH mới hoàn thiện công tác đầu tư sửa chữa tòa nhà và nghiệm thu được PCCC để đưa tòa nhà vào hoạt động và kinh doanh. Tính đến thời điểm hiện tại, PVC-TH đã khai thác cho thuê được 40% diện tích sàn của Tòa nhà.

Mặt khác, công tác nhân sự chủ chốt của PVC-TH (Giám đốc đơn vị - Người đại diện Pháp luật) những năm gần đây liên tục thay đổi cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ngày 07/02/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 01/NQ-XLĐK-HĐQT về việc chấp thuận Ông Phạm Văn Trường thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty, nhưng mãi tới hơn 3 tháng sau, ngày 13/05/2024 HĐQT mới ban hành Nghị quyết số 04/QĐ-XLĐKTH-HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Hoàng Đắc Tuấn – Người đại diện Pháp luật, nên công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng bị gián đoạn.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023:

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2023.

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	45,0	21,51	48%	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	41,0	17,47	43%	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	4,0	4,04	101%	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	42,0	31,67	75%	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	38,0	23,24	61%	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	4,0	8,43	210%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-2,5	-1,87	134%	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	4,58	1,02	23%	
4.1	Đầu tư sửa chữa toà nhà 38A	Tỷ đồng	2,58	0,96	39%	
4.2	Đầu tư mua sắm MMTB	Tỷ đồng	2,0	0,06	3%	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,8	0,46	60%	
6	Thu nhập bình quân	TĐ/N/T	9,5	9,5	100%	

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được dựa trên các hoạt động chủ yếu sau:

1.1 Hoạt động xây lắp.

Giá trị sản lượng năm 2023 của PVC-TH đạt 21,51 tỷ đồng, đạt 48% so với kế hoạch năm 2023 đặt ra. Trong đó:

- + Thi công công trình đường giao thông, thoát nước mưa, công qua đường Khu đô thị nghỉ dưỡng Khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hoá: Giá trị sản lượng thi trong năm 2023 đạt: 11,02 tỷ đồng
- + Thi công công trình Cung cấp vật tư và thi công bê tông asphalt thuộc dự án Khu Đô Thị nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên: Giá trị sản lượng thi trong năm 2023 đạt: 3,6 tỷ đồng;
- + Thi công công trình Cải tạo mạch vòng 22kV sau trạm 110kV Tĩnh Gia: Giá trị sản lượng thi trong năm 2023 là: 2,16 tỷ đồng
- + Thi công công trình hạ tầng giao thông thoát nước mưa khu Marina shophouse, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh: Giá trị sản lượng thi trong năm 2023 là: 0,69 tỷ đồng. Công trình này PVC-TH đã quyết toán xong trong năm 2023.
- + Giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2023 từ việc cho thuê văn phòng tòa nhà 38A là: 1,55 tỷ đồng.
- + Giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2023 từ việc đầu tư tài chính đạt: 2,49 tỷ đồng

Giá trị Doanh thu năm 2023 của PVC-TH đạt 31,67 tỷ đồng, đạt 75% so với kế hoạch năm 2023 đã đề ra. Trong đó:

- + Doanh thu từ công trình trạm phát điện SS01, SS02, SS03 thuộc nhà máy Nhiệt điện Thái Bình II: Thực hiện trong năm 2023 đạt: 2,17 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ công trình đường giao thông, thoát nước mưa, cống qua đường Khu đô thị nghỉ dưỡng Khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hoá thực hiện trong năm 2023 đạt: 7,21 tỷ đồng;
- + Doanh thu từ công trình cung cấp vật tư và thi công bê tông asphalt thuộc dự án Khu Đô Thị nghỉ dưỡng Khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hoá thực hiện năm 2023 đạt: 2,56 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ công trình cải tạo mạch vòng 22kV sau trạm 110kV tại Tĩnh Gia – Nghi Sơn thực hiện năm 2023 đạt: 1,83 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ quyết toán công trình hạ tầng giao thông, thoát nước mưa Marina Shophouse – Hạ Long, Quảng Ninh thực hiện trong năm 2023 đạt: 5,48 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ quyết toán công trình Cung cấp vật tư và thi công hạ tầng Dự án Tokyo Garden tại Hạ Long Quảng Ninh với giá trị còn lại là: 3,99 tỷ đồng.
- + Doanh thu từ việc cho thuê tòa nhà 38A trong năm 2023 đạt: 1,44 tỷ đồng
- + Doanh thu từ việc đầu tư tài chính trong năm 2023 đạt: 2,49 tỷ đồng.
- + Trong năm 2023, PVC-TH được Bảo hiểm đền bù thiệt hại từ vụ cháy tòa nhà 38A với số tiền 3,35 tỷ đồng và ghi nhận thêm được 1,14 tỷ đồng lãi chậm nộp của Công ty TNHH Xây dựng Hùng Sơn theo tuyên án của Tòa án. Hai khoản trên mang lại lợi nhuận cho PVC-TH là 4,5 tỷ đồng. Tuy nhiên khoản lợi nhuận này không bù được chi phí nên trong năm 2023, PVC-TH lỗ 1,87 tỷ đồng.

2. Tình hình đầu tư.

Trong năm 2023, PVC-TH đã hoàn thiện việc sửa chữa cải tạo tòa nhà 38^a Đại lộ Lê Lợi. Giá trị đầu tư trong năm là 0,96 tỷ đồng trong đó (đầu tư hệ thống camera an ninh, điện nhẹ là: 0,13 tỷ đồng; đầu tư hệ thống thông gió điều hòa là: 0,82 tỷ đồng).

Để phục vụ thi công công trình, PVC-TH đã mua thêm một máy lu tay để phục vụ thi công với giá trị là 0,06 tỷ đồng và không đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nào lớn.

3. Tình hình thu hồi công nợ.

Trong năm 2023 PVC-TH đã thu hồi được 17,536 tỷ đồng, Trong đó:

- Công nợ từ những công trình dự án cũ là 5,107 tỷ đồng:

- + Ban điều hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 1,917 tỷ đồng;
- + Công ty CP xây dựng công nghiệp dân dụng dầu khí: 1,14 tỷ đồng
- + Ban Quản lý dự án bảo trì đường bộ tỉnh Yên Bái: 0,36 tỷ đồng;
- + Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại Anh Phát – CTCP: 1,69 tỷ đồng (Công trình Nhà dịch vụ cầu cảng Nghi Sơn)

- Thu nợ từ các công trình dự án thi công trong năm 2023 là 12.429 tỷ đồng:

- + Công ty TNHH xây dựng Cát Hải (HĐ số 65/2022/HĐXD/SCH-PVCTH): 6,97 tỷ đồng;

- + Công ty TNHH xây dựng Cát Hải (HĐ số 11/2023/HĐXD/SCH-PVCTH): 3,126 tỷ đồng;
- + Công ty TNHH đầu tư XD và TM Thuận Thành: 0,5 tỷ đồng;
- + Công ty điện lực Thanh Hóa - CN Tổng công ty điện lực Miền Bắc: 1,833 tỷ đồng;

3.1 Công nợ của các công trình cũ:

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT Công ty về việc thu hồi triệt để công nợ tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023, PVC-TH đã đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là tiến hành khởi kiện để thu hồi công nợ dài hạn, tồn đọng đã lâu của một số đơn vị và đã thu được kết quả như sau:

- Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất: Thi công công trình Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 217 đoạn từ Km67+248,34 - Km73+00 thuộc Dự án: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 217 đoạn từ Km59+900 – Km82+200. Ngày 28/11/2023 Tòa án nhân dân Tỉnh Ninh Bình đã ra Bản án phúc thẩm số 02/2023/DS-PT, theo đó công ty TNHH xây dựng Thống Nhất phải thi hành án trả cho PVC-TH số tiền là: 5,63 tỷ đồng.
- Công ty xây dựng Hùng Sơn (TNHH): Thi công Công trình cải tạo sửa chữa nhà A – Học viện hành chính Quốc gia Hà Nội. Công ty Hùng Sơn đã thống nhất nghĩa vụ thanh toán cho PVC-TH, theo đó ngày 21 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân TP Hải Dương – Tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định số 04/2022/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Công ty Hùng Sơn có nghĩa vụ thanh toán cho PVC-TH số tiền 3,27 tỷ đồng bao gồm 2,13 tỷ đồng tiền công nợ và 1,14 tỷ đồng tiền lãi chậm thanh toán;
- Công ty CP công nghiệp Nam Sơn: Liên quan đến 0,91 tỷ đồng tiền công nợ mua giáo hoàn thiện và hoàn trả tiền tạm ứng thi công công trình FLC Faros nhưng không có xác nhận khối lượng thi công giữa CĐT và nhà thầu khi tạm dừng thi công. Ngày 18/5/2023 Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai Thành phố Hà Nội đã ra Bản án số 07/2023/KDTM-ST theo đó Công ty CP công nghiệp Nam Sơn phải thi hành án trả cho PVC-TH số tiền là 0,45 tỷ đồng của HĐ mua giáo hoàn thiện, phần hoàn trả tiền tạm ứng hợp đồng do chưa đủ hồ sơ pháp lý nên không đủ điều kiện xét xử;
- Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành: Liên quan đến 6,94 tỷ đồng tiền phí sử dụng vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVC.TH-PVSH, ngày 08/09/2011 giữa PVC-TH và Công ty CP đầu tư và thương mại dầu khí Sông Hồng (nay là Công ty CP Vạn Khởi Thành). Hiện nay, Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ TP Hà Nội đang thu thập chứng cứ và thụ lý vụ án.
- Công ty CP xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí (PVC-IC): Công nợ 8,6 tỷ đồng và 1,75 tỷ đồng tiền lãi chậm thanh toán. Đối với khoản công nợ này PVC-TH đã thu hồi được 1,6 tỷ đồng. Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự TP Vũng Tàu đang tiến hành xác minh tài sản và các nguồn khác của Công ty PVC-IC để thực hiện thi hành án.
- Ban điều hành Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: Thi công Kho đá vôi, móng trạm biến áp số 2, trạm phát điện SS01, SS02 và SS03 thuộc Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, năm 2023 PVC-TH đã thu và bù trừ công nợ được 1,917 tỷ đồng.
- Đối với các khoản công nợ dài hạn, khó đòi khác PVC-TH đang tiến hành rà soát lại hồ sơ pháp lý và gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để thu hồi công nợ.

3.2 Công nợ đối với các công trình thi công trong năm 2023:

- Công trình cung cấp vật tư và thi công hạ tầng thuộc Dự án Tokyo Garden – Địa điểm: Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh ký với Công ty TNHH xây dựng công nghiệp OLYMPIA:

- + Giá trị quyết toán công trình: 12,383 tỷ đồng
- + Giá trị đã tạm ứng/thanh toán: 5,50 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 6,88 tỷ đồng

- Công trình thi công hạ tầng giao thông, thoát nước mưa Marina Shophouse thuộc dự án Công viên Đại dương tại Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh ký với Công ty TNHH xây dựng Nhật Quảng:

- + Giá trị quyết toán công trình: 11,408 tỷ đồng
- + Giá trị đã tạm ứng/thanh toán: 5,45 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 5,95 tỷ đồng

- Công trình thi công đường giao thông, thoát nước mưa, cống qua đường – Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương ký với Công ty TNHH xây dựng Cát Hải:

- + Giá trị nghiệm thu, xuất hóa đơn: 15,265 tỷ đồng
- + Giá trị đã tạm ứng/thanh toán: 11,42 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 3,84 tỷ đồng

Công trình đang thi công dở dang và ngừng thi công từ tháng 2/2024. Hiện nay, PVC-TH đang hoàn thiện phần việc dở dang đến mức gần nhất để dừng thi công và quyết toán công trình.

- Công trình Cung cấp vật tư và thi công bê tông asphalt - Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương ký với Công ty TNHH xây dựng Cát Hải

- + Giá trị nghiệm thu, xuất hóa đơn: 3,650 tỷ đồng
- + Giá trị đã tạm ứng/thanh toán: 3,126 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: 0,523 tỷ đồng

Công trình đang thi công dở dang và ngừng thi công từ tháng 2/2024. Hiện nay, PVC-TH đang đề nghị Tổng thầu quyết toán công trình.

- Công trình cải tạo mạch vòng trung áp 22kv sau trạm 110kv Tĩnh Gia ký với Công ty Điện lực Thanh Hóa – CN Tổng công ty điện lực Miền Bắc:

- + Giá trị nghiệm thu, xuất hóa đơn: 1,972 tỷ đồng
- + Giá trị đã tạm ứng/thanh toán: 1,979 tỷ đồng
- + Giá trị còn phải thu Chủ đầu tư: -0,007 tỷ đồng

Công trình đang nghiệm thu quyết toán với Chủ đầu tư.

4. Công tác nhân sự, tiền lương, đào tạo, khoa học công nghệ, an sinh xã hội

Công tác trả lương cho CBCNV của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thu nhập bình quân ước thực hiện năm 2023 là: 9,5 triệu đồng/người/tháng.
- Số lao động tính đến 31/12/2023: 42 người.
- Trong năm 2023, Công ty không còn nợ lương của người lao động, còn nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2023.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024:

1.1 Về công tác xây lắp:

- Tập trung nguồn lực thi công dứt điểm gói thầu Hạ tầng giao thông thoát nước tại Sun Quảng Yên để quyết toán công trình, thu hồi vốn.
- Tập trung quyết toán dứt điểm các gói thầu đã thi công xong: Nhiệt điện Thái Bình 2, Thảm bê tông nhựa Sun Quảng Yên, Cải tạo mạch vòng trung áp 35kV nổi trạm 110V Thọ Xuân - 110kV Thiệu Yên.
- Đề xuất Tập đoàn quyết toán Dự án san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn giai đoạn 2 theo hình thức trọn gói.

1.2 Về công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu bằng cách tìm kiếm các gói thầu phù hợp với năng lực của đơn vị mời thầu qua mạng, liên kết năng lực với các đơn vị trong hệ thống Petrocons nếu cần thiết. Đặc biệt bám sát kế hoạch nguồn việc sắp tới của nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn để tìm kiếm việc làm mới cho năm 2025.
- Tăng cường công tác quảng bá thu hút đối tác, khách hàng trong công tác cho thuê văn phòng tòa nhà 38A.

1.3 Về công tác tài cơ cấu:

- Tái cơ cấu nhân sự, định biên lại bộ máy nhân sự phù hợp với tình hình SXKD, kiểm soát chặt chẽ các chi phí thi công cũng như tăng cường tiết kiệm chi phí quản lý tại Công ty.

1.4 Về công tác thu hồi và xử lý công nợ:

- Đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ của các gói thầu đã hoàn thành các năm gần đây, đặc biệt là các gói thầu thuộc tập đoàn Sun Group như: Dự án Hạ tầng Tokyo Garden tại Hạ Long - Quảng Ninh; Dự án Hạ tầng Marina Shophouse Hạ Long - Quảng Ninh.
- Thường xuyên liên hệ (làm việc trực tiếp/làm văn bản đòi nợ/gọi điện đòi nợ) để đôn đốc khách hàng trả nợ cho PVC-TH.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết để bố trí và sắp xếp lịch làm việc trực tiếp đối với khách hàng để đòi nợ.
- Trường hợp khách hàng cố tình không trả nợ cho PVC-TH thì khởi kiện ra Tòa để đòi nợ.
- Đối với các đối tượng nợ đã khởi kiện và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì làm việc với các Cơ quan thi hành án có liên quan để đôn đốc thu hồi công nợ.

4. Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2024	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	10,68	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	7,2	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	3,48	

2	Doanh thu	Tỷ đồng	20,99	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	17,67	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,32	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-14,87	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	0	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,6	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,5	

3. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2024:

3.1 Giải pháp về nhân lực:

- Xây dựng cơ chế trả lương thưởng theo năng lực và năng suất lao động, khuyến khích được lao động có trình độ, tay nghề cao. Có cơ chế khen thưởng nhằm khuyến khích CBCNV tăng cường công tác tiếp thị cho thuê văn phòng toà nhà.
- Tiếp tục kiện toàn nhân sự, tinh lọc nhân sự kết hợp với việc bổ sung và sắp xếp nhân sự phù hợp năng lực, chuyên môn.
- Bổ sung các khóa đào tạo nội bộ, nâng cao các kỹ năng cho cán bộ nhân viên.

3.2. Giải pháp về thi công xây lắp:

- Tập trung nhân lực có trình độ chuyên môn cao, chuẩn bị tốt nguồn lực (tài chính, thiết bị, ...), sáng tạo đổi mới biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ thi công các công trình, tiết giảm chi phí quản lý gián tiếp.
- Triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đã nhận thầu, lấy uy tín với Chủ đầu tư để tiếp tục chào thầu các hạng mục tiếp theo.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động xây lắp đảm bảo hiệu quả thi công;

3.3. Giải pháp về tiếp thị đấu thầu:

- Tìm kiếm các công trình có vốn ngân sách Nhà nước, có nguồn vốn rõ ràng minh bạch để tiếp thị đấu thầu, liên danh liên kết với các đơn vị bạn đáp ứng năng lực để tham gia đấu thầu cạnh tranh, chủ động trong thi công (nếu trúng thầu);
- Tăng cường công tác tiếp thị cho thuê văn phòng Tòa nhà 38A Đại lộ Lê Lợi để tạo nguồn doanh thu ổn định.

3.4. Giải pháp về tài chính:

- Thực hiện và quản lý công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước và Pháp luật.
- Quản lý chặt các khoản công nợ, hạn chế tối đa các khoản công nợ quá hạn, đẩy mạnh và quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ.
- Đẩy nhanh công tác làm hồ sơ nghiệm thu thanh toán giai đoạn, hồ sơ quyết toán công trình để sớm thu hồi vốn.
- Đàm phán thu hồi công nợ còn tồn đọng từ các đơn vị trong ngành mà PVC-TH đã thi công và quyết toán xong: Các công trình ký hợp đồng với PETROCONS; Chi nhánh phía

Bắc - Tổng công ty Petrocons; Ban điều hành Nhiệt điện Thái Bình 2 – Tổng công ty Petrocons;

- Đề nghị thi hành án để thu hồi công nợ đối với các đơn vị PVC-TH đã thắng kiện: Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí (PVC-IC); Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất; Công ty xây dựng Hùng Sơn (TNHH); Công ty CP công nghiệp Nam Sơn;
- Tiếp tục công tác khởi kiện thu hồi công nợ từ các đơn vị đủ hồ sơ pháp lý: Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành và các đơn vị khác.
- **Giải pháp về đầu tư:**

Đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị thiết yếu để tăng cường năng lực hồ sơ đấu thầu và phục vụ thi công được nhiều công trình, giảm chi phí đi thuê đồng thời tiết kiệm chi phí công trình.

5. Kiến nghị:

Để các giải pháp mà PVC-TH đưa ra có tính thiết thực, PVC-TH đề xuất và kiến nghị PETROCONS cũng như Quý cổ đông một số vấn đề sau:

- Đề nghị PETROCONS thanh toán công nợ hoàn thành của các công trình mà PVC-TH đã thi công (Dự án san lấp MB Nhà máy LHD Nghi Sơn, Dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Lọc Hóa dầu Nghi Sơn, Dự án nạo vét cảng biên Nghi Sơn, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2) để PVC-TH thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp vật tư, nhân công.
- Kiến nghị PETROCONS hỗ trợ thu hồi công nợ của các đơn vị thành viên trong PetroCons như: Chi nhánh phía Bắc, PVC-IC.
- Đề xuất PETROCONS kiến nghị Tập đoàn thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng trọn gói thi công san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn GD2 để PVC-TH có nguồn thanh toán cho các nhà thầu phụ các chi phí phát sinh từ hợp đồng trọn gói.
- Đề nghị Tổng công ty Anh Phát (là cổ đông lớn của PVC-TH) thanh toán các khoản dư ứng từ các hợp đồng san lấp mặt bằng Nghi Sơn (hơn 29 tỷ) để PVC-TH thanh toán các khoản công nợ cho các nhà thầu phụ khác.
- Để đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, kiến nghị Tổng công ty và các cổ đông hỗ trợ PVC-TH trong công tác giới thiệu năng lực PVC-TH tới đối tác để tìm nguồn việc mới cho PVC-TH.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của PVC-TH. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty PETROCONS tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa trân trọng báo cáo và rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Tổng Công ty cũng như Quý cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- KTKT, TCHC, TCKT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Số...../BC-BKS-PVCTH

DU THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) đã được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/10/2022,
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ngày 27/04/2023;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty PVC-TH và Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2023 được cung cấp bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Thành phần Ban kiểm soát

Thành phần ban kiểm soát công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa gồm:

STT	Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Chức danh
1	Vũ Thị Thanh	27/10/2022	Trưởng Ban kiểm soát
2	Đỗ Dương Thông	03/12/2020	Thành viên
3	Trịnh Thị Hồng	27/10/2022	Thành viên

2. Nhiệm vụ cơ bản đã thực hiện trong năm 2023

- Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (thông qua các Nghị quyết, quyết định, văn bản..);
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế;
- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT (khi được mời), đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty;
- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc, trình tự ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty; giám sát tiến độ khắc phục các ý kiến loại trừ của Báo cáo kiểm toán năm trước;
- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp nội bộ thường kỳ 08 cuộc họp và không ban hành quyết định nào. Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và ban Giám đốc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng quy định về chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát.

3. Tiền lương - thù lao của Ban kiểm soát

Tiền lương và thù lao của Ban Kiểm soát được chi trả cho các thành viên theo Nghị Quyết số 01/NQ-XLDKTH-DHĐCĐ ngày 27/4/2023 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua, mức tính chi trả như sau:

Stt	Họ và tên	Thu nhập/Thù lao năm 2023	Ghi chú
1	Vũ Thị Thanh	149.818.182 đồng	Chức danh chuyên trách
2	Đỗ Dương Thông	24.000.000 đồng	Chức danh kiêm nhiệm
3	Trịnh Thị Hồng	24.000.000 đồng	Chức danh kiêm nhiệm
	Cộng	197.818.182 đồng	

4. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023

Kết quả sản xuất kinh doanh được thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH(%)
A	B	1	2	3	4	5=4/2
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	59,38	45	21,51	47,80%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	33,12	42	31,67	75,40%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(6,035)	(2,5)	(1,87)	
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(6,035)	(2,5)	(1,87)	
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(6,035)	(2,5)	(1,87)	
4	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	8,93	4,58	1,02	22,27%
5	Phải nộp NSNN	Tỷ đồng		0,8		
5.1	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,53		0,46	
5.2	Số đã nộp NSNN	Tỷ đồng	0,49		0,25	
6	Thu nhập bình quân trđ/ng/thg	Triệu đồng	9,3	9,5	9,5	100%

Năm 2023 đơn vị đã hoạt động sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, tuy năm 2023 lỗ 1,869 tỷ đã giảm lỗ so với cùng kỳ năm 2022, là do doanh thu được bồi đắp bởi thu nhập khác 4,5 tỷ đồng (Ghi nhận từ bảo hiểm đền bù thiệt hại cháy tòa nhà 38A với số tiền 3,35 tỷ đồng và 1,14 tỷ đồng lãi chậm nộp); về hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục thua lỗ nguyên nhân do: Thứ nhất kế hoạch sản lượng, doanh thu doanh thu từ hoạt động xây lắp và kinh doanh cho thuê văn phòng đều không đạt; Thứ hai chi phí quản lý doanh nghiệp lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh không có lợi nhuận để bù chi phí.

4.1 Về hoạt động xây lắp:

- Công ty đã hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán trong năm 2023, gồm có:

+ Hợp đồng số 3/2022/HĐXD/NQC-DKTH ngày 4/3/2022 Thi công hạ tầng giao thông thoát nước mưa Marina Shophouse – Giai đoạn 2 ký với Công ty TNHH XD Nhật Quảng thuộc Tập đoàn SunGroup. (Dự án thi công tại TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), giá trị quyết toán là 11,41 tỷ đồng, phát sinh nợ phải thu là 5,95 tỷ đồng;

+ Hợp đồng số 154/2021/HĐ/OIC-PVCTH: Cung cấp vật tư và thi công hạ tầng Dự án Tokyo Garden tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Công trình quyết toán tháng 6/2023 giá trị quyết toán là 12,38 tỷ đồng, phát sinh nợ phải thu là 6,88 tỷ đồng;

Hai hợp đồng này đều thi công các dự án của Tập đoàn Sun Group và đã thi công xong, bàn giao cho Chủ đầu tư từ quý 4/2022, tuy nhiên đến tháng 6/2023 mới quyết toán được HĐ 154/2021/HĐ/OIC-PVCTH và tháng 12/2023 quyết toán được HĐ 03/2022/HĐXD/NQC-DKTH và đến thời điểm 31/5/2024 công nợ phải thu của 2 HĐ này vẫn còn tồn đọng là 12,83 tỷ đồng, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc khẩn trương thu hồi xong đến thời điểm hiện tại vẫn chưa thu hồi được, Do vậy Ban kiểm soát nhận định Công trình này tiềm ẩn nguy cơ mất vốn do nợ phải thu tồn đọng kéo dài và khó thu hồi.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán công trình là cải tạo mạch vòng trung áp trạm biến áp Thọ xuân – Thanh Hóa, giá trị quyết toán ước tính 3,1 tỷ đồng; Trong năm nghiệm thu thanh toán đợt 10 hạng mục trạm phát điện SS01, SS02, SS03 thuộc nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 với giá trị là 2,39 tỷ đồng.

Đề nghị Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh công tác quyết toán 2 công trình này thu hồi dở dang, thu hồi công nợ và kiểm tra hiệu quả của hợp đồng thi công hạng mục kho đá vôi, trạm phát điện thuộc dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Các công trình thi công dở dang:

+ Hợp đồng số 65/2022/HĐXD/SCH-PVCTH ngày 02/6/2022 Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên - Quảng Xương - Thanh Hóa hạng mục đường giao thông thoát nước mưa cống ngang đường với giá trị đã nghiệm thu lũy kế đến

31/12/2023 là 13,8 tỷ đồng (doanh thu năm 2023 là 7,21 tỷ đồng), nợ phải thu là 3,38 tỷ đồng,

Tính đến ngày 31/5/2024 thì giá trị nghiệm thu lũy kế là 15,26 tỷ đồng và nợ phải thu là 3,84 tỷ đồng, Công trình hiện đang thi công dở dang và Ban điều hành công ty dự kiến thi công hoàn thành mốc thanh toán đợt 5 là ước giá trị là 1,7 tỷ đồng và dừng thi công do những tồn đọng công nợ từ các dự án của Sun Group và đánh giá sơ bộ về hiệu quả hợp đồng này có nguy cơ thua lỗ công trình và tiềm ẩn rủi ro mất vốn.

+ Ngày 22/03/2023 Công ty PVC-TH đã ký hợp đồng số 11/2023/HĐXD/SCH-PVCTH với Công ty TNHH xây dựng Cát Hải thi công hạng mục “Cung cấp vật tư và thi công bê tông Asphalt thuộc Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên - Quảng Xương - Thanh Hóa” với giá trị hợp đồng là 5.607.847.124 đồng, giá trị tạm ứng 80% và công trình đang thi công, doanh thu thực hiện đến 31/12/2023 là 2,76 tỷ đồng.

+ Ngày 12/10/2023 Công ty PVC-TH ký với Công ty điện lực Thanh Hóa – CN Tổng công ty điện lực Miền Bắc hợp đồng số HĐ số 125/10/2023/PCTH-DKTH về việc “Cào tạo mạch vòng 22kV sau trạm 110 kV Tĩnh Gia” giá trị hợp đồng là 3.019.889.688 đồng, doanh thu ghi nhận đến 31/12/2023 là 1,972 tỷ đồng.

4.2 Hoạt động ngoài xây lắp:

- Trong năm 2023, Công ty tiếp tục giải ngân thanh toán 2,97 tỷ đồng công nợ cho công tác sửa chữa, khắc phục sự cố cháy Tòa nhà dầu khí số 38A Đại Lộ Lê Lợi đồng thời khai thác cho thuê văn phòng, tuy nhiên do thị trường cho thuê văn phòng tại Thanh Hóa trong thời gian qua rất khó khăn dẫn đến kế hoạch doanh thu cho thuê văn phòng không đạt; Doanh thu kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ kèm theo ghi nhận trong năm 2023 là 1,44 tỷ đồng.

4.3 Công tác nhân sự, tiền lương, bảo hiểm:

Trong năm 2023 số lao động chấm dứt hợp đồng trong cùng kỳ là 13 lao động, Số lao động tính đến 31/12/2023, còn 42 lao động.

Việc trả lương được thực hiện theo quy định tạm thời tại Biên bản họp Hội đồng lương số 05/BB-XLTKTH ngày 25/4/2022 và số 10/BB-XLTKTH ngày 23/12/2022. Quy chế lương ban hành theo Nghị quyết số 21/NQ-XLTKTH-HĐQT ngày 31/8/2014 đã không còn phù hợp, tới ngày 08/6/2021 HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản về việc Ban hành quy chế lương mới tuy nhiên Quy chế không được thông qua và đến nay Công ty vẫn chưa Ban hành được quy chế lương và đang áp dụng theo quy định tạm thời của Hội đồng lương tại 2 biên bản này.

Hiện nay, Công ty vẫn thực hiện trích đóng đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động theo quy định. Tuy nhiên do tình hình SXKD và nhất là khó khăn về tài chính nên đến ngày 31/12/2023 Công ty còn nợ bảo hiểm từ tháng 7/2023.

5. Thẩm định và đánh giá Báo cáo tài chính năm 2023

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

5.1 Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2023:

ĐV: VNĐ				
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Biến động
	1	2	3	4=3-2
1	Tổng tài sản	609.186.919.514	599.765.197.171	(9.421.722.343)
-	Tài sản ngắn hạn	226.781.605.810	219.612.901.831	(7.168.703.979)
-	Tài sản dài hạn	382.405.313.704	380.152.295.340	(2.253.018.364)
2	Tổng nguồn vốn	609.186.919.514	599.765.197.171	(9.421.722.343)
-	Nợ phải trả	531.071.760.965	523.467.498.250	(7.604.262.715)
-	Nguồn vốn CSH	78.167.158.549	76.297.698.921	(1.869.459.628)
3	Lỗ lũy kế	(139.756.319.031)	(141.625.778.659)	(1.869.459.628)

Nhìn vào số liệu trên Bảng tổng hợp cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2023 ta có thể thấy tổng Tài sản và nguồn vốn của kỳ báo cáo so với đầu kỳ giảm 9,42 tỷ đồng tương đương với 1,55% là do giảm tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn (khấu hao trong kỳ) đồng thời nguồn vốn cũng giảm tương ứng. Điều đó đồng nghĩa rằng đơn vị đang gặp rất nhiều khó khăn chung về mặt tài chính thể hiện như sau:

5.1.1 Về cơ cấu tài sản:

Tài sản ngắn hạn giảm 7,17 tỷ đồng và giảm tương ứng bằng 3,16% (219,61/226,78) so với đầu kỳ, trong đó: Tiền và tương đương tiền cộng đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 10,13 tỷ đồng tương ứng giảm 27,82% tiền mặt so với đầu kỳ; Hàng tồn kho giảm 6,55 tỷ đồng (giảm 6,76% so với đầu kỳ), nợ phải thu ngắn hạn tăng 10,55 tỷ đồng tăng tương ứng 11,7% so với đầu kỳ, cho thấy Công ty có thể đang bị chiếm dụng vốn từ các khách hàng, việc đẩy mạnh thanh quyết toán nhằm góp phần giảm hàng tồn kho, giảm tồn đọng, tuy nhiên Công ty không kịp thời thu hồi công nợ với các đối tác. Điều này có thể dẫn đến chậm thu hồi được nguồn tiền, cũng như dễ xảy ra các khoản công nợ khó có khả năng thu hồi.

Tài sản Dài hạn giảm 2,26 tỷ đồng giảm tương ứng bằng 0,59% so với đầu kỳ là do chi phí khấu hao trong kỳ và thu hồi được công nợ của Công ty CP xây dựng công nghiệp dân dụng dầu khí 1,14 tỷ đồng.

5.1.2 Về cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả giảm 7,6 tỷ đồng và giảm tương ứng 1,43% so với đầu kỳ, nguyên nhân giảm là do phải trả người bán ngắn hạn giảm 7,57 tỷ đồng.

Vốn Chủ sở hữu giảm 1,87 tỷ đồng và giảm tương ứng bằng 2,39% so với đầu kỳ phản ánh kết quả SXKD của đơn vị trong năm 2023 lợi nhuận (-) tương ứng bằng

(1,87) tỷ đồng và vốn Chủ sở hữu hiện tại chỉ còn 76,3 tỷ đồng và bằng 36,33% vốn chủ sở hữu ban đầu.

Từ số liệu trên cho thấy kết quả hoạt động SXKD của đơn vị trong năm 2023 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn các chỉ số chính như: Tài sản NH giảm đồng nghĩa với khoản tiền và tương đương tiền giảm; khoản đầu tư tài chính NH giảm, cũng như giảm tài sản dài hạn. Nợ phải trả cuối kỳ giảm so với đầu kỳ, tuy nhiên số giảm không đáng kể so với số nợ lớn và thực trạng trên gây áp lực rất lớn đối với khả năng thanh toán những khoản công nợ thiết yếu phục vụ cho hoạt động SXKD trong ngắn hạn và tương lai. Mặt khác lợi nhuận năm 2023 tiếp tục (-) là 1,87 tỷ đồng làm tăng thêm giá trị lỗ lũy kế dẫn tới nguy cơ mất hoàn toàn vốn chủ sở hữu trong những năm tới có khả năng xảy ra nếu như hoạt động SXKD không có bước đột phá.

5.2 Quản lý công nợ phải thu, nợ phải trả

5.2.1 Nợ phải thu:

- Trong năm 2023 PVC-TH Công ty đã thu hồi được 17,536 tỷ đồng (bao gồm cả thu hồi công nợ và thanh toán tạm ứng).

- Đồng thời trong năm 2023, PVC-TH đã tiến hành khởi kiện để thu hồi công nợ tồn đọng của các đơn vị: Công ty TNHH xây dựng Thông Nhất, Công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn (TNHH), Công ty CP công nghiệp Nam Sơn, Công ty CP Vạn Khởi Thành (Chi tiết tại báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Giám đốc Công ty).

- Công tác thu hồi công nợ vẫn còn rất nhiều khó khăn vì nhiều công nợ cũ tồn đọng lâu rất khó giải quyết, trong đó: Phải thu ngắn hạn là 100,695 tỷ đồng, Phải thu dài hạn là 106,44 tỷ đồng.

5.2.2 Nợ phải trả

Tính đến thời điểm 31/12/2023 tổng số nợ đơn vị phải trả là 523,46 tỷ đồng trong đó những khoản công nợ phải trả chủ yếu gồm: Phải trả ngắn hạn là 128,3 tỷ đồng; Phải trả dài hạn là 395,16 tỷ đồng.

5.3. Nhận xét, đánh giá:

Ban kiểm soát thông qua các ý kiến tại cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã nêu tại đã nêu tại trang 4-5 của Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty PVC-TH đã được kiểm toán. Đồng thời đề nghị Ban điều hành Công ty xem xét, giải trình và có các giải pháp xử lý các tồn tại, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đúng với quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế tài chính và các quy định khác của đơn vị.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:

6.1 Kết quả giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Ngày 27/03/2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các trình tự, thủ tục đã được công bố thông tin đầy đủ, đồng thời cũng đã được công bố tại đại hội các Báo cáo thường niên của PVC-TH nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông. Cũng tại đại hội, Hội đồng quản trị đã được bầu bổ sung thành 05 thành viên, đủ số lượng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp (4 cuộc họp trực tiếp và 5 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), thông qua 09 Nghị quyết, 02 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Công ty, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, công tác cán bộ và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023...vv..

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số quá bán bằng việc lấy ý kiến từng thành viên Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị đã được phân công nhiệm vụ cụ thể và thực thi nhiệm vụ. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để quyết nghị các vấn đề chính yếu của công ty, nội dung chi tiết đã được nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đề nghị HĐQT tăng cường hơn nữa về công tác quản lý vốn, quản lý tình hình hoạt động của đơn vị, đồng thời Ban hành các Nghị quyết tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

6.2 Kết quả giám sát Ban Giám đốc

Trong năm 2023 về cơ bản Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác Ban Giám đốc cũng phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, chi tiết đối với từng thành viên để việc điều hành SXKD.

Tuy nhiên với kết quả SXKD trong các năm vừa qua nói chung, năm 2023 nói riêng và theo báo cáo tài chính năm 2023 thì chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 25,3% doanh thu như hiện nay rất cao so với kết quả và tình hình SXKD trong năm, Ban giám đốc chưa có giải pháp cụ thể về việc tiết giảm chi phí và chưa thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-XLTKTH-HĐQT ngày 21/8/2023 của HĐQT về việc cơ cấu lại các phòng ban chức năng và định biên nhân sự.

Ngoài ra một số nội dung tại Nghị quyết số 03/NQ-XLTKTH-HĐQT ngày 28/3/2023 của HĐQT về việc ký kết hợp đồng và sử dụng vốn vào các công trình dự án, Ban giám

độc chưa tuân thủ nghiêm ngặt dẫn đến vốn tồn đọng tại các công trình dự án thuộc Tập đoàn Sun Group là 13,2 tỷ đồng và phát sinh nợ phải thu là 17,2 tỷ đồng.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của đơn vị và vì lợi ích chung của Công ty.

Năm 2023 sự phối hợp của BKS, HĐQT và Ban giám đốc đảm bảo tính độc lập, cụ thể trên các hoạt động:

+ Ban kiểm soát được tham gia các phiên họp của HĐQT, thường xuyên trao đổi với HĐQT các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành đơn vị.

+ Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty phục vụ công tác kiểm soát của BKS theo đúng quy định.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã kịp thời nắm bắt các thông tin và đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành của Công ty PVC-TH góp phần nâng cao hoạt động quản lý đơn vị.

+ Trong năm 2023, BKS không nhận được ý kiến nào bằng văn bản của cổ đông về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động SXKD, quản trị điều hành của Công ty.

PHẦN II: BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động năm 2023, chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc Ban Kiểm soát.

2. Tự đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên năm 2023

- Bà Vũ Thị Thanh-Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Ông Đỗ Dương Thông-Thành viên Ban Kiểm soát: Hoàn thành nhiệm vụ;
- Bà Trịnh Thị Hồng-Thành viên Ban Kiểm soát: Hoàn thành nhiệm vụ;

PHẦN III: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty PVC-TH, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

Về cơ cấu tổ chức, nhân sự và chi phí quản lý:

Trong tình hình đơn vị gặp rất nhiều khó khăn, hiện tại các công trình thi công về cơ bản đã hoàn thành tuy nhiên công nợ phải thu phát sinh lớn và rất khó khăn trong công tác thu hồi công nợ; Công ty chưa có công trình dự án kế nhiệm, việc làm không

có mà khối lượng nhân sự và chi phí lương, bảo hiểm, chi phí quản lý lớn, nợ phải trả tồn đọng nhiều....Hội đồng quản trị đã có chỉ đạo tại Nghị quyết số 08/NQ-XLTKTH-HDQT ngày 21/8/2023 về việc cơ cấu lại các phòng ban chức năng và định biên nhân sự, tuy nhiên đến nay Ban điều hành chưa có chỉ đạo quyết liệt và chưa thực hiện, Ban kiểm soát nhận thấy rất nhiều vị trí công việc không còn phù hợp với tình hình đơn vị. Vậy đề nghị Ban điều hành sớm đưa ra giải pháp về tổ chức, nhân sự phù hợp hơn với tình hình thực tế, nhằm giảm chi phí quản lý, giảm chi phí tiền lương...giúp đơn vị vượt qua được giai đoạn khó khăn này.

Về ký kết hợp đồng, thi công và thu hồi công nợ tại các công trình, dự án:

- Ký kết HĐ xây dựng, đề nghị Ban điều hành tuân thủ Nghị quyết HDQT và các phòng chuyên môn xem xét năng lực tài chính của đơn vị chủ đầu tư/tổng thầu nhằm đảm bảo khả năng thanh toán, thu hồi công nợ từ các công trình; Xây dựng dự toán hợp lý, ít nhất phải có lợi nhuận đủ bù đắp chi phí quản lý;
- Đề nghị Ban điều hành Công ty giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, thi công các công trình xây dựng, chi phí vật tư, chi phí nhân công, chi phí máy ... thanh toán thực tế phải dựa trên dự toán đã xây dựng, dòng tiền và tuân thủ Nghị quyết số 03/NQ-XLTKTH-HDQT ngày 28/3/2023 của HDQT “ Sử dụng vốn công ty không quá 20% giá trị một gói thầu (đối với các hợp đồng có vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công và vốn của doanh nghiệp nhà nước), không quá 10% giá trị gói thầu (đối với Hợp đồng có vốn tư nhân) và tổng mức sử dụng vốn không quá 10 tỷ đồng trong mọi thời điểm”;
- Đối với các công trình đã thi công hoàn thành: Thi công xây dựng hạ tầng dự án Tokyo Garden - Hạ Long - Quảng Ninh, Công trình cải tạo mạch vòng trung áp trạm biến áp Thọ xuân – Thanh Hóa, Công trình khu thương mại dịch vụ thấp tầng Hạ Long Bay mariana 2 hạng mục thoát nước mưa, Ban kiểm soát đề nghị Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng/ban đẩy mạnh công tác thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và không để phát sinh nợ khó đòi ở mỗi công trình;
- Công ty PVC-TH đang thi công Dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên - Quảng Xương - Thanh Hóa hạng mục đường giao thông thoát nước mưa cống ngang đường và hạng mục thi công bê tông Asphalt, Công trình thi công hạng mục kho đá vôi và trạm phát điện SS01, SS02, SS03 thuộc dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, các công trình này đã phát sinh công nợ phải thu và giá trị dở dang, do vậy Ban kiểm soát đề nghị Giám đốc công ty quyết liệt trong công tác thi công, hoàn thiện hồ sơ thanh toán và thu hồi công nợ đảm bảo không để xảy ra mất vốn.
- Đối với công tác thu hồi công nợ, Ban điều hành cần xây dựng phương án thu hồi công nợ khả thi nhất, chi tiết cho từng đối tượng nợ, đánh giá lại từng khoản nợ:

+ Với những khoản không thể thu hồi được: Thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản chưa trích lập dự phòng đồng thời làm rõ quy trách nhiệm cá nhân liên quan (nếu có sai phạm trong quản lý điều hành và thực hiện);

+ Với các khoản nợ Công ty PVC-TH đã khởi kiện thành công tuy nhiên đến nay các đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ theo quyết định của Tòa án hoặc mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán gồm Công ty CP xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí; Công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn (TNHH); Công ty CP công nghiệp Nam Sơn, Ban kiểm soát đề nghị Ban điều hành Công ty thường xuyên liên hệ kết hợp với Cơ quan thi hành án để thu hồi.

+ Đối với khoản phải thu của công ty TNHH xây dựng Thống Nhất 12,9 tỷ: Theo Bản án sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án Nhân dân TP. Ninh Bình và Bản án phúc thẩm số 02/2023/DS-PT ngày 28/11/2023 của Tòa Án Nhân dân Tỉnh Ninh Bình thì số phải thu giảm chỉ còn 5,6 tỷ đồng. Ban kiểm soát đề nghị Ban điều hành khẩn trương làm việc với công ty TNHH XD Thống Nhất và Thi hành án để thu hồi khoản phải thu này sớm nhất đồng thời đánh giá việc thâm hụt, mất vốn vào công trình này, báo cáo HĐQT sớm tìm ra giải pháp khắc phục, làm rõ trách nhiệm cá nhân nếu có sai phạm trong quản lý, điều hành và thực hiện công trình.

Về vay, nợ thuê tài chính:

Khoản vay PVCombank tính đến thời điểm 07/07/2022: Tổng dư nợ của hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210 khoản vay dự án Khách sạn Lam Kinh và hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVFCTL08 khoản vay đầu tư Tòa nhà 38A là 307,37 tỷ nợ gốc và 537 tỷ tiền lãi (theo thông báo ngày 07/7/2022 của ngân hàng PVCombank), số tiền vượt quá khả năng chi trả của đơn vị và Tổ chức tín dụng Việt Nam (VMAC) đã thay mặt PVCombank khởi kiện ra Tòa Án Nhân dân Thành phố Thanh hóa, hiện nay vụ án tạm đình chỉ theo quyết định số 14/2024/QĐST-KDTM ngày 02/02/2024. Tuy nhiên vụ án sẽ tiếp tục giải quyết khi lý do đình chỉ không còn; Do vậy, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT/Ban điều hành Công ty tiếp tục đàm phán với PVCombank đồng thời xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn từ Tập đoàn, Tổng công ty PETROCONS nhằm đảm bảo khả năng hoạt động của đơn vị.

Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định:

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT sớm hoàn thiện, thống nhất và ban hành các quy chế, quy định sau: Quy chế lương, quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế khác, đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm thuận lợi hơn cho công tác điều hành, quản lý tài chính tránh rủi ro, thất thoát vốn và phục vụ hoạt động SXKD tại đơn vị.

Đối với các vấn đề nhân mạng của kiểm toán:

Đối với các vấn đề nhấn mạnh và từ chối đưa ra ý kiến của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán độc lập số 220524.004/BCTC.KT05 ngày 22/5/2024: Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc có phương án giải quyết.

PHẦN IV: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của từng thành viên Ban Kiểm soát;
2. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;
3. Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Ban điều hành có phù hợp với điều lệ của Công ty, phù hợp với chế độ hiện hành;
4. Xem xét sổ sách kế toán, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty; Giám sát quá trình công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
5. Tiếp tục giám sát việc khắc phục các ý kiến loại trừ của báo cáo kiểm toán được cung cấp bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023;
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định;

Trên đây là những nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát PVC-TH. Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát Petrocons;
- Lưu VT, BKS.

TM BAN KIỂM SOÁT PVC-TH

TRƯỞNG BAN

Vũ Thị Thanh

Số: /TTr-XLĐKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023,
phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
DẦU KHÍ THANH HÓA

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi và thông qua ngày 27/10/2022;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

HĐQT Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 (Đính kèm theo Báo cáo tài chính) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của PVC-TH, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023	(1.869.459.628)	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2023	(141.625.778.659)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	
IV	Chia cổ tức năm 2023	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ANH DŨNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 06
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	07 - 35
Bảng cân đối kế toán	07 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 35

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa trước đây là Công ty Cổ phần Thịnh Phát hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800947548 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2006 và thay đổi lần thứ 12 ngày 21 tháng 05 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch
Ông Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Văn Trường	Thành viên
Ông Phạm Văn Tú	Thành viên
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Văn Trường	Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 07/02/2024)
Ông Hoàng Đắc Tuấn	Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 14/05/2024)
Bà Vũ Thị Hà	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Giám đốc điều hành	(Bổ nhiệm ngày 08/02/2024)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Trường.

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Thanh	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Hồng	Thành viên
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Giám đốc

Hoàng Đức Tuấn

Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa được lập ngày 22 tháng 05 năm 2024, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

1. Chúng tôi không có đủ thông tin để đánh giá sự phù hợp của các khoản mục nợ phải thu, phải trả tại ngày 01/01/2023 và 31/12/2023 như sau: Phải thu của khách hàng số tiền lần lượt là 31,32 tỷ VND và 88,12 tỷ VND; Trả trước cho người bán số tiền lần lượt là 42,33 tỷ VND và 45,3 tỷ VND; Phải thu khác số tiền lần lượt là 12,96 tỷ VND và 42,19 tỷ VND, Phải trả người bán số tiền lần lượt là 67,75 tỷ VND và 36,7 tỷ VND, Vay và nợ thuế tài chính dài hạn cùng số tiền là 2,39 tỷ VND.
2. Tại ngày 01/01/2023 và ngày 31/12/2023 Công ty đang phân loại các khoản công nợ trên Bảng cân đối kế toán: Phải thu khách hàng dài hạn (mã số 211) số tiền lần lượt là 66,24 tỷ VND và 65,08 tỷ VND, Trả trước cho người bán dài hạn (mã số 212) cùng số tiền là 39,29 tỷ VND, Phải thu khác dài hạn (mã số 216) cùng số tiền là 28,88 tỷ VND, Dự phòng phải thu khó đòi dài hạn (mã số 219) cùng số tiền là 26,81 tỷ VND, Phải trả người bán dài hạn (mã số 331) với cùng số tiền là 69,05 tỷ VND, Vay và nợ thuế tài chính dài hạn (mã số 338) cùng số tiền là 309,75 tỷ VND. Chúng tôi không có đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá được sự phù hợp của việc phân loại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn này.
3. Tại ngày 31/12/2023, Công ty vẫn chưa thực hiện đánh giá lại dự phòng nợ phải thu khó đòi với các khoản nợ phải thu. Chúng tôi không có đủ thông tin cần thiết để có thể đánh giá được sự phù hợp của số dự phòng phải thu ngắn hạn và dài hạn đang được trình bày trên Báo cáo tài chính đính kèm.
4. Chỉ tiêu Hàng tồn kho (mã số 141) và Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn (mã số 241) của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023 của Công ty đang phản ánh cả một số công trình đã dừng thi công từ năm 2020 trở về trước với số tiền khoảng 249,31 tỷ VND (Xem thuyết minh số 9 và số 13a) Công ty chưa đánh giá giá trị có thể thu hồi của các công trình này.

- 5 Công ty đang ghi nhận chi phí khấu hao của tòa nhà Dầu khí số 38A Đại lộ Lê Lợi, và các chi phí phát sinh phục vụ hoạt động cho thuê văn phòng tại tòa nhà này vào chỉ tiêu Hàng tồn kho (mã số 141) với số dư tại ngày 31/12/2023 là 4,2 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 2,2 tỷ VND) (Xem thuyết minh số 9). Nếu Công ty trình bày Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán hiện hành thì: chỉ tiêu Hàng tồn kho (mã số 141) sẽ giảm đi các số dư nêu trên, đồng thời chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (mã số 421) cũng giảm đi số tiền tương ứng; chỉ tiêu Giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 sẽ tăng thêm 2,01 tỷ VND (năm 2022 sẽ tăng thêm 2,21 tỷ VND).
- 6 Trên chỉ tiêu Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (mã số 242) của Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023 đang phản ánh giá trị chi phí đầu tư vào dự án "Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp I và khu tập kết vật tư, thiết bị xây dựng Khu liên hợp hóa dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa tại xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa" với số tiền là 19,4 tỷ VND. Tuy nhiên dự án này đã bị chấm dứt thực hiện kể từ ngày 01/08/2013. (Xem thuyết minh số 13b)
- 7 Công ty đang tạm ghi nhận vào chỉ tiêu Doanh thu chưa thực hiện (mã số 318) và Phải thu khách hàng (mã số 131) của Bảng cân đối kế toán đối với giá trị của khối lượng công việc hoàn thành đợt 7, đợt 8 - Công trình Quốc lộ 217 Cẩm Thủy là 16,4 tỷ VND. Các khối lượng công việc hoàn thành này đều đã được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu và đã được các bên bàn giao, tiếp nhận và đưa vào sử dụng từ ngày 22/12/2020. Tuy nhiên Công ty chưa quyết toán được các hạng mục này với đơn vị tổng thầu là Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất (Xem thuyết minh số 18).
- 8 Công ty chưa ghi nhận khoản chi phí phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam liên quan đến 02 dự án "Khách sạn Lam Kinh" và dự án "Tòa nhà Dầu khí 38A" từ năm 2015 đến ngày 31/12/2023 với giá trị khoảng 551,46 tỷ VND. (Xem thuyết minh số 20).
- 9 Trong năm, Công ty đang ghi nhận thu nhập khác là khoản tiền lãi chậm thanh toán của Công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn theo thỏa thuận hòa giải được công nhận (Xem thuyết minh 27) với số tiền là 1,1 tỷ VND tuy nhiên chưa thu được tiền. Việc ghi nhận này làm số dư tại ngày 31/12/2023 của chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác (mã số 136) cùng chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (mã số 421) đang phản ánh thừa 1,1 tỷ VND. Chỉ tiêu thu nhập khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 phản ánh thừa số tiền là 1,1 tỷ VND.
- 10 Khoản chi phí sửa chữa lớn Tòa nhà Dầu khí tại ngày 31/12/2023 đang được trình bày trên chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn với giá trị 8,72 tỷ VND (xem thuyết minh số 10) tuy nhiên Công ty chưa cung cấp được nghiệm thu hoàn thành việc sửa chữa do đó chúng tôi không xác định được sự phù hợp của số dư khoản chi phí trả trước này và phần được ghi nhận vào chi phí trong năm.

Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính đính kèm.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa đã chuyển nhượng dự án "Khách sạn Lam Kinh" cho Công ty CP Khách sạn Lam Kinh quản lý và khai thác sử dụng khi chưa có sự chấp thuận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam – chi nhánh Thanh Hóa

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi việc từ chối đưa ra ý kiến nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Thanh Hóa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến đối với các Báo cáo tài chính này tại ngày 24 tháng 03 năm 2023.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2024

Hoàng Thúy Nga
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2023-002-1

JHA
ĐA
C
PH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		219.612.901.831	226.781.605.810
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	783.377.770	5.841.182.670
111	1. Tiền		783.377.770	5.841.182.670
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	25.500.000.000	30.574.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		25.500.000.000	30.574.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		100.699.140.449	90.145.202.801
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	50.790.697.739	43.040.977.536
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.015.625.973	3.044.855.896
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	43.892.816.737	44.059.369.369
140	IV. Hàng tồn kho	9	90.316.524.777	96.871.517.582
141	1. Hàng tồn kho		90.316.524.777	96.871.517.582
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.313.858.835	3.349.702.757
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	75.489.695	52.640.002
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.177.847.318	3.236.540.933
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	60.521.822	60.521.822
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		380.152.295.340	382.405.313.704
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		106.435.653.877	107.597.077.059
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	65.080.965.776	66.242.388.958
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	6	39.286.577.950	39.286.577.950
216	3. Phải thu dài hạn khác	7	28.881.954.296	28.881.954.296
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(26.813.844.145)	(26.813.844.145)
220	II. Tài sản cố định		278.791.452	454.947.071
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	278.791.452	454.947.071
222	- Nguyên giá		2.609.395.391	2.546.945.391
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.330.603.939)	(2.091.998.320)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	45.601.884.502	47.360.514.214
231	- Nguyên giá		73.235.868.711	73.235.868.711
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(27.633.984.209)	(25.875.354.497)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	13	218.968.857.670	226.867.339.116
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		199.600.912.198	199.600.912.198
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		19.367.945.472	27.266.426.918
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	-	-
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		18.296.788.082	18.296.788.082
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(18.296.788.082)	(18.296.788.082)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		8.867.107.839	125.436.244
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	8.867.107.839	125.436.244
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		599.765.197.171	609.186.919.514

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		523.467.498.250	531.071.760.965
310	I. Nợ ngắn hạn		128.303.526.305	135.426.505.596
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	16.699.069.252	24.271.561.675
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	1.251.287.870	784.342.760
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	485.409.570	276.744.749
314	4. Phải trả người lao động		638.391.381	817.554.065
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	87.522.256.961	84.525.184.953
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	16.405.389.917	16.405.389.917
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	2.353.430.550	4.442.224.080
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	-	700.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.948.290.804	3.203.503.397
330	II. Nợ dài hạn		395.163.971.945	395.645.255.369
331	1. Phải trả người bán dài hạn	14	69.049.084.627	69.049.084.627
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	16.361.298.273	16.842.581.697
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	309.753.589.045	309.753.589.045
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		76.297.698.921	78.115.158.549
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	76.297.698.921	78.115.158.549
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		210.000.000.000	210.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		210.000.000.000	210.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		6.355.535.090	6.355.535.090
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.567.942.490	1.567.942.490
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(141.625.778.659)	(139.808.319.031)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(139.756.319.031)	(133.772.976.561)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		(1.869.459.628)	(6.035.342.470)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		599.765.197.171	609.186.919.514

LM

[Signature]



[Signature]

Lương Quang Trung
Người lập biểu

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng
Tài chính - Kế toán

Hoàng Đắc Tuấn
Giám đốc
Thanh Hóa, ngày 22 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023		Năm 2022	
			VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	24.670.028.863		30.640.638.105	
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.670.028.863		30.640.638.105	
11	3. Giá vốn hàng bán	23	25.406.636.232		30.706.370.314	
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(736.607.369)		(65.732.209)	
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	24	2.488.552.479		2.337.013.454	
22	6. Chi phí tài chính	25	54.350.685		26.247.986	
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		54.350.685		26.247.986	
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.021.919.753		8.264.390.200	
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.324.325.328)		(6.019.356.941)	
31	9. Thu nhập khác	27	4.507.719.119		140.979.586	
32	10. Chi phí khác		52.853.419		156.965.115	
40	11. Lợi nhuận khác		4.454.865.700		(15.985.529)	
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.869.459.628)		(6.035.342.470)	
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	-		-	
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		(1.869.459.628)		(6.035.342.470)	
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29				(89)

Ph

Hải



Lương Quang Trung
Người lập biểu

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng
Tài chính - Kế toán

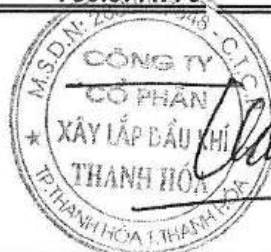
Hoàng Đức Tuấn
Giám đốc
Thanh Hóa, ngày 22 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(1.869.459.628)	(6.035.342.470)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.997.235.331	2.185.348.901
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.488.552.479)	(2.337.013.454)
06	- Chi phí lãi vay		54.350.685	26.247.986
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(2.306.426.091)	(6.160.759.037)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.663.818.842)	3.247.115.677
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		6.554.992.805	(14.601.162.375)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(6.597.050.122)	11.124.021.773
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(866.039.842)	(28.702.175)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(54.350.685)	(26.247.986)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(255.212.593)	(189.136.094)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(12.187.905.370)	(6.634.870.217)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(62.450.000)	(5.204.844.352)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(46.400.000.000)	(47.619.191.588)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		51.474.000.000	59.789.805.287
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.818.550.470	2.489.496.269
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		7.830.100.470	9.455.265.616
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	1.350.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(700.000.000)	(691.208.734)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(700.000.000)	658.791.266
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(5.057.804.900)	3.479.186.665
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.841.182.670	2.361.996.005
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	783.377.770	5.841.182.670

Lương Quang Trung
Người lập biểu

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng
Tài chính - Kế toán



Hoàng Đắc Tuấn
Giám đốc
Thanh Hóa, ngày 22 tháng 05 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa trước đây là Công ty Cổ phần Thịnh Phát hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800947548 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2006 và thay đổi lần thứ 12 ngày 21 tháng 05 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.

Vốn điều lệ của Công ty là: 210.000.000.000 VND (Hai trăm mười tỷ đồng), tương ứng với 21.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 42 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 54 người).

Lĩnh vực kinh doanh Xây dựng

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Khai thác lâm nghiệp; Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê. Đầu tư cải tạo đất, đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê đã có hạ tầng, phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; Đại lý du lịch, điều hành tour du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kv, công trình thể thao ngoài trời, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, khu kinh tế;
- Phá dỡ, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Kho bãi lưu giữ hàng hóa và một số dịch vụ khác.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn đọng của các năm trước liên quan đến các công trình chưa quyết toán được, thực hiện cung cấp dịch vụ cho thuê Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa và thực hiện xây lắp các Công trình.

Tại thời điểm 31/12/2023, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh lỗ lũy kế đến 31/12/2023 là 141,63 tỷ VND, tương ứng 67,44% vốn góp của chủ sở hữu; nợ phải thu khách hàng ngắn hạn và dài hạn là 115,87 tỷ, lớn gấp 4,7 lần doanh thu trong kỳ và Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ này; nợ phải trả là 523,47 tỷ VND, lớn gấp 2,49 lần vốn chủ sở hữu, Công ty chưa ghi nhận nợ phải trả PVcombank số tiền là 551,46 tỷ VND; đồng thời không đánh giá và trình bày các khoản nợ phải trả quá hạn thanh toán. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục vì các lý do sau đây:

- Công ty đã bắt đầu lại hoạt động cho thuê văn phòng tại Tòa nhà Dầu Khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, và cung cấp nguồn thu lớn cho công ty trong thời gian sắp tới;
- Công ty cũng đang thực hiện các hợp đồng xây dựng như Công trình đường giao thông, thoát nước mưa, cống qua đường thuộc dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng Khoáng nóng xã Quảng Yên, Quảng Ninh tổng giá trị hợp đồng và các phụ lục khoảng 20,58 tỷ VND, Xây dựng hạ tầng giao thông thoát nước mưa khu Marina Shophouse thuộc dự án Tokyo Garden giá trị hợp đồng và các phụ lục khoảng 25 tỷ VND,... Các công trình này dự kiến sẽ đem lại nguồn thu lớn cho công ty trong thời gian tới.

Từ các căn cứ trên, Công ty cho rằng tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ có chuyển biến tích cực, theo đó Công ty sẽ đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đủ vốn đầu tư để hoàn thành kế hoạch đầu tư dự kiến.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Khai thác Khoáng sản	Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

Khả năng so sánh của thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin trên báo cáo tài chính đã được Công ty trình bày nhất quán và có thể so sánh giữa các kỳ kế toán.

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp;

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào báo cáo tài chính/báo cáo tài chính hợp nhất (nếu đơn vị nhận đầu tư là Công ty mẹ) của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng;
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập báo cáo tài chính nếu giá trị thuần

có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình. Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị khác	05 - 08 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm

2.10 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Bất động sản đầu tư là Tòa nhà Dầu khí, đặt tại số 38A, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 30 năm.

2.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND. và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn Tòa nhà Dầu khí, đặt tại số 38A, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng 3 năm;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

2.13 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.14 Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.16 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

2.19 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.21 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí lãi vay

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.23 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 Thông tin bộ phận

Do trong năm, phần lớn doanh thu của Công ty là từ doanh thu xây lắp công trình và phát sinh tại miền Bắc nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	139.897.299	15.265.827
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	643.480.471	5.825.916.843
	<u>783.377.770</u>	<u>5.841.182.670</u>

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	25.500.000.000	-	30.574.000.000	-
	<u>25.500.000.000</u>	<u>-</u>	<u>30.574.000.000</u>	<u>-</u>

(i) Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có tổng giá trị 25.500.000.000 VND là tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á, Ngân hàng Bản Việt với lãi suất từ 7,2%/năm - 10,3%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên kết				
- Công ty CP Khách sạn Lam Kinh (i)	18.296.788.082	(18.296.788.082)	18.296.788.082	(18.296.788.082)
	<u>18.296.788.082</u>	<u>(18.296.788.082)</u>	<u>18.296.788.082</u>	<u>(18.296.788.082)</u>

(i) Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh có vốn điều lệ 190.000.000.000 VND chia thành 19.000.000 cổ phần, Công ty sở hữu giữ 9,63% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Khoản dự phòng cho khoản đầu tư trên được trích lập căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Tại ngày 31/12/2020, vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh là âm 29.852.509.182 VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Bên liên quan				
<i>Bên liên quan</i>	11.718.768.346	-	11.718.768.346	-
Chi nhánh Phía bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí	11.104.044.502	-	11.104.044.502	-
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	614.723.844	-	614.723.844	-
Bên khác	39.071.929.393	(1.095.147.029)	31.322.209.190	(1.095.147.029)
Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	12.901.106.232	-	12.901.106.232	-
Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	3.212.957.548	-	2.739.806.864	-
Công ty TNHH xây dựng Nhật Quảng	5.949.211.050	-	121.088.018	-
Công ty TNHH xây dựng Cát Hải	3.380.370.766	-	2.784.919.694	-
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp OLYMPIA	7.881.842.459	-	3.602.347.731	-
Các khách hàng khác	5.746.441.338	(1.095.147.029)	9.172.940.651	(1.095.147.029)
	50.790.697.739	(1.095.147.029)	43.040.977.536	(1.095.147.029)
b) Dài hạn				
Bên liên quan				
Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	12.191.285.851	-	12.191.285.851	-
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí	7.064.921.893	-	8.226.345.075	-
Ban ĐH Dự án nhà máy xơ sợi Polyester Hải Phòng	564.179.713	-	564.179.713	-
Công ty CP Khách sạn Lam Kinh	45.260.578.319	-	45.260.578.319	-
	65.080.965.776	-	66.242.388.958	-

Tại ngày 31/12/2023, các đối tượng công nợ tồn đọng đang theo dõi trên chỉ tiêu Phải thu của khách hàng với tổng số dư là 87.506.206.975 VND.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
<i>Bên liên quan</i>	1.159.498.000	-	1.159.498.000	-
Công ty CP Anh Phát Nghi Sơn	1.088.870.000	-	1.088.870.000	-
Công ty CP Thiết kế Quốc tế Heerim-PVC	70.628.000	-	70.628.000	-
<i>Bên khác</i>	4.856.127.973	-	1.885.357.896	-
Tổng công ty công trình Giao thông I Thanh Hóa - CTCP	2.100.000.000	-	-	-
Các đối tượng khác	2.756.127.973	-	1.885.357.896	-
	6.015.625.973	-	3.044.855.896	-
b) Dài hạn				
<i>Bên liên quan</i>	34.583.560.480	-	34.583.560.480	-
Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	29.355.863.103	-	29.355.863.103	-
Công ty CP xây lắp dầu khí Trường Sơn	3.499.319.305	-	3.499.319.305	-
Công ty CP đầu tư XD Vinaconex - PVC	1.728.378.072	-	1.728.378.072	-
<i>Bên khác</i>	4.703.017.470	(20.000.000)	4.703.017.470	(20.000.000)
Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long	1.300.000.000	-	1.300.000.000	-
Công ty CP xây dựng và TM Hùng Đô	1.148.135.182	-	1.148.135.182	-
Các khách hàng khác	2.254.882.288	(20.000.000)	2.254.882.288	(20.000.000)
	39.286.577.950	(20.000.000)	39.286.577.950	(20.000.000)

Tại ngày 31/12/2023, Các đối tượng công nợ tồn đọng đang theo dõi trên chỉ tiêu Trả trước cho người bán với tổng số dư là 41.978.788.816 VND.

7 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi	233.686.298	-	563.684.289	-
Phải thu về tạm ứng	5.128.836.793	(506.144.678)	6.490.189.641	(506.144.678)
Phải thu khác	38.530.293.646	-	37.005.495.439	-
- Phải thu các nhà thầu dự án Nghi Sơn (i)	24.730.140.084	-	24.730.140.084	-
- Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng (ii)	6.942.986.111	-	6.942.986.111	-
- Các đối tượng khác	6.857.167.451	-	5.332.369.244	-
	43.892.816.737	(506.144.678)	44.059.369.369	(506.144.678)
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	34.000.000	-	34.000.000	-
Phải thu khác	28.847.954.296	(25.192.552.438)	28.847.954.296	(25.192.552.438)
- Ông Dương Trọng Hưng	7.598.015.237	(7.598.015.237)	7.598.015.237	(7.598.015.237)
- Ông Nguyễn Trung Liêm	7.137.808.143	(7.137.808.143)	7.137.808.143	(7.137.808.143)
- Ông Lương Hoàng	10.367.791.662	(10.367.791.662)	10.367.791.662	(10.367.791.662)
- Các đối tượng khác	3.744.339.254	(88.937.396)	3.744.339.254	(88.937.396)
	28.881.954.296	(25.192.552.438)	28.881.954.296	(25.192.552.438)
c) Trong đó: Bên liên quan				
Công ty CP Xây dựng và Dân dụng Dầu Khí	1.750.748.646	-	1.750.748.646	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC	1.096.366.511	-	1.096.366.511	-
Công ty CP thi công cơ giới và lắp máy dầu khí	362.654.029	-	362.654.029	-
Công ty CP Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	184.754.218	-	184.754.218	-
	3.394.523.404	-	3.394.523.404	-

- (i) Bao gồm các khoản chi phí xây dựng hệ thống chiếu sáng, các chi phí chung và các khoản chi phí quyền góp từ thiện, kinh phí khen thưởng Ban quản lý mà Công ty sẽ phân bổ cho các nhà thầu phụ tham gia công trình lọc hóa dầu Nghi Sơn theo tỷ lệ khối lượng của mỗi nhà thầu khi có quyết toán.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVC.TH-PVSH ngày 08/09/2011, Công ty chuyển giao số tiền 27.500.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng để đầu tư vào dự án Khu đô thị PVSH Garden tại huyện Nhoơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với mức phí sử dụng vốn là 17%/năm trong 180 ngày kể từ thời điểm Công ty giao vốn. Công ty đã dừng thu phí sử dụng vốn tại thời điểm 30/06/2013. Tại thời điểm 31/12/2023, số dư phí sử dụng vốn là 6.942.986.111 VND.

Tại ngày 31/12/2023, Các đối tượng công nợ tồn đọng đang theo dõi trên chỉ tiêu Phải thu khác với tổng số dư là 52.054.563.204 VND.

8 NỢ XẤU

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Ông Dương Trọng Hưng	7.598.015.237	-	7.598.015.237	-
Ông Nguyễn Trung Liêm	7.137.808.143	-	7.137.808.143	-
Ông Lương Hoàng	10.367.791.662	-	10.367.791.662	-
Công ty CP Công nghiệp Nam Sơn	459.735.480	137.920.644	459.735.480	137.920.644
Đối tượng khác	1.388.414.267	-	1.388.414.267	-
	26.951.764.789	137.920.644	26.951.764.789	137.920.644

9 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	72.986.796	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	13.560.400	-	13.560.400	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ngắn hạn (i)	90.229.977.581	-	96.857.957.182	-
	90.316.524.777	-	96.871.517.582	-

(i) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi tiết Chi phí dở dang công trình	85.744.052.377	-	94.381.524.047	-
Dự án San lấp mặt bằng Liên hợp Lọc hoá dầu Nghi Sơn	31.945.976.121	-	31.945.976.121	-
Công trình 217 Cẩm Thủy	18.636.094.435	-	18.515.198.435	-
Trạm phát điện Thái Bình	7.206.697.174	-	9.049.090.262	-
Công trình thi công 25 ha	7.789.254.232	-	7.789.254.232	-
Các công trình khác	20.166.030.415	-	27.082.004.997	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác	4.485.925.204	-	2.476.433.135	-
Tòa nhà 38A cho thuê (*)	4.222.321.206	-	2.212.829.137	-
Chi phí dở dang khác	263.603.998	-	263.603.998	-
	90.229.977.581	-	96.857.957.182	-

(*) Gồm chi phí: Chi phí nhân công, chi phí khấu hao tòa nhà, chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng, chi phí sửa chữa tòa nhà...

Tại ngày 31/12/2023, Các công trình tồn đọng chưa quyết toán được đang theo dõi trên Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ngắn hạn với tổng số dư là 49,53 tỷ VND.

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	8.815.002
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	75.489.695	43.825.000
	<u>75.489.695</u>	<u>52.640.002</u>
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	151.009.539	125.436.244
Sửa chữa lớn tòa nhà 38A (i)	8.716.098.300	-
	<u>8.867.107.839</u>	<u>125.436.244</u>

(i) Chi phí sửa chữa lớn tòa nhà 38A tại Đại lộ Lê Lợi - Thanh Hóa bao gồm các chi phí tháo dỡ, sửa chữa, thay thế, lắp mới,... Công ty chưa lập các hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công tác sửa chữa lớn này.

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	293.528.482	561.795.455	1.628.894.181	62.727.273	2.546.945.391
- Mua trong năm	-	62.450.000	-	-	62.450.000
Số dư cuối năm	293.528.482	624.245.455	1.628.894.181	62.727.273	2.609.395.391
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	291.569.007	494.744.320	1.270.881.459	34.803.534	2.091.998.320
- Khấu hao trong năm	-	44.853.707	181.206.452	12.545.460	238.605.619
Số dư cuối năm	291.569.007	539.598.027	1.452.087.911	47.348.994	2.330.603.939
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.959.475	67.051.135	358.012.722	27.923.739	454.947.071
Tại ngày cuối năm	1.959.475	84.647.428	176.806.270	15.378.279	278.791.452

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.610.435.016 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 1.610.435.016 VND).

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

	Nhà văn phòng VND	Công VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	73.235.868.711	73.235.868.711
Số dư cuối năm	73.235.868.711	73.235.868.711
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	25.875.354.497	25.875.354.497
- Khấu hao trong năm	1.758.629.712	1.758.629.712
Số dư cuối năm	27.633.984.209	27.633.984.209
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	47.360.514.214	47.360.514.214
Tại ngày cuối năm	45.601.884.502	45.601.884.502

Trong năm 2023, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 1.334.244.335 VND (năm 2022 là 625.435.970 VND)

Bất động sản đầu tư cho thuê duy nhất mà Công ty sở hữu và kinh doanh từ năm 2015 là Tòa nhà Dầu khí, đặt tại số 38A, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa. Công ty đã thế chấp bất động sản đầu tư này để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của tài sản này, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

13 TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể VND
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
Dự án Khu tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở chung cư (i)	199.600.912.198	-	199.600.912.198	-
	199.600.912.198	-	199.600.912.198	-

- (i) Dự án có tên gọi "Khu tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở chung cư" của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Thanh hóa được xây dựng trên khu đất có diện tích 32.275,5 m² giáp Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Dự án được chia làm 2 tiểu dự án thành phần gồm "Dự án Khách sạn Lam Kinh" trên khu đất có diện tích 18.791,9 m² và "Dự án giai đoạn 2" trên khu đất có diện tích 13.483,6 m².

Ngày 30 tháng 11 năm 2011, Công ty đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng số 41/2011/HĐCN với Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (KSLK) về việc Công ty chuyển nhượng "Dự án Khách sạn Lam Kinh" cho KSLK với tổng giá trị chuyển nhượng tài sản dự án "bằng giá trị quyết toán vốn đầu tư xây dựng Khách sạn Lam Kinh đã được phê duyệt và kiểm toán theo quy định". Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng trên vẫn chưa hoàn tất.

Đồng thời trong năm 2017, "Dự án giai đoạn 2", Công ty đã chuyển nhượng dự án cho Công ty Cổ phần Mai Tuấn Nghĩa.

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, dự án này đang được thế chấp cho khoản vay tại Công ty Tài chính Dầu khí Thanh Hóa (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa). Theo đó, việc chuyển nhượng dự án phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa. Tuy nhiên Công ty đã chuyển nhượng dự án "Khách sạn Lam Kinh" cho Công ty CP Khách sạn Lam Kinh quản lý và khai thác sử dụng khi chưa có sự chấp thuận của PVcomBank

b) Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Xây dựng cơ bản	19.367.945.472	27.266.426.918
- Dự án Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp I và khu tập kết vật tư, thiết bị xây dựng Khu liên hợp hóa dầu Nghi Sơn (i)	19.367.945.472	19.367.945.472
- Sửa chữa lớn tòa nhà 38A	-	7.898.481.446
	19.367.945.472	27.266.426.918

(i) Theo Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS ngày 01/08/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, dự án này đã bị chấm dứt. Theo đó, ngày 24/09/2014, Công ty đã có biên bản làm việc với đối tác là Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương Mại Anh Phát - CTCP về việc thỏa thuận hoàn trả chi phí đã đầu tư tại dự án, tổng số là 26.422.536.093 VND, trong đó giá trị đầu tư thống nhất được hoàn trả là 14.760.774.232 VND, giá trị chưa được thống nhất là 11.661.761.861 VND liên quan tới chi phí đền bù giải phóng mặt bằng mà Công ty đã ứng cho các hộ dân để thu hồi đất do chưa hoàn thiện các thủ tục có liên quan.

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Bên liên quan				
Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	-	-	281.810.768	281.810.768
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	40.631.752	40.631.752	40.631.752	40.631.752
Bên khác	16.658.437.500	16.658.437.500	23.949.119.155	23.949.119.155
Tổng công ty xây dựng số 1 - TNHH MTV	898.130.497	898.130.497	2.088.089.500	2.088.089.500
Công ty CP Tư vấn Địa kỹ thuật Việt Cường	1.212.460.300	1.212.460.300	1.412.460.300	1.412.460.300
Công ty CP Đầu tư BT Quảng Ninh	2.773.245.800	2.773.245.800	2.773.245.800	2.773.245.800
Các đối tượng khác	11.774.600.903	11.774.600.903	17.675.323.555	17.675.323.555
	16.699.069.252	16.699.069.252	24.271.561.675	24.271.561.675

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
b) Dài hạn				
Bên liên quan	47.878.531.819	47.878.531.819	47.878.531.819	47.878.531.819
Công ty CP đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC	24.818.030.770	24.818.030.770	24.818.030.770	24.818.030.770
Công ty CP thi công cơ giới và lắp máy dầu khí (PVC ME)	21.012.012.224	21.012.012.224	21.012.012.224	21.012.012.224
Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà Nội	1.367.563.758	1.367.563.758	1.367.563.758	1.367.563.758
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	626.803.218	626.803.218	626.803.218	626.803.218
Công ty CP xây lắp dầu khí Nghệ An	54.121.849	54.121.849	54.121.849	54.121.849
Bên khác	21.170.552.808	21.170.552.808	21.170.552.808	21.170.552.808
Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn	6.899.276.718	6.899.276.718	6.899.276.718	6.899.276.718
Công ty CP Cosevco 1	4.268.443.861	4.268.443.861	4.268.443.861	4.268.443.861
Công ty TNHH Minh Hằng	2.361.558.818	2.361.558.818	2.361.558.818	2.361.558.818
Các đối tượng khác	7.641.273.411	7.641.273.411	7.641.273.411	7.641.273.411
	69.049.084.627	69.049.084.627	69.049.084.627	69.049.084.627

15 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Bên liên quan	44.213.000	44.213.000
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	44.213.000	44.213.000
Bên khác	1.207.074.870	740.129.760
Công ty TNHH Xây dựng Cát Hải	365.935.893	-
Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	200.000.000	200.000.000
Công ty CP Tập đoàn FLC Faros	500.000.000	500.000.000
Đối tượng khác	141.138.977	40.129.760
	1.251.287.870	784.342.760

16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	31.084.695	-	-	-	31.084.695
Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.521.822	-	-	-	60.521.822	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	30.886.256	27.618.257	26.949.659	-	31.554.854
Thuế tài nguyên	-	3.953.586	-	-	-	3.953.586
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	207.996.222	427.616.269	219.620.046	-	415.992.445
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	2.823.990	9.163.868	9.163.868	-	2.823.990
	60.521.822	276.744.749	464.398.394	255.733.573	60.521.822	485.409.570

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	84.525.184.953	84.525.184.953
Chi phí phải trả khác	2.997.072.008	-
	87.522.256.961	84.525.184.953

18 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công trình quốc lộ 217 Cẩm Thủy (giá trị khối lượng hoàn thành đợt 7, 8) (i)	16.405.389.917	16.405.389.917
	16.405.389.917	16.405.389.917
b) Dài hạn		
Doanh thu nhận trước về cho thuê tài sản	16.361.298.273	16.842.581.697
	16.361.298.273	16.842.581.697

(i) Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng thi công số 1004/2018/HĐXD/TN-PVCTH ngày 10/04/2018 giữa Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất và PVC-TH về việc thi công xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước đoạn tuyến KM 67+248 đến KM73+00 thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 217, Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất (Bên A - Tổng thầu) sẽ thanh toán cho PVC-TH (Bên B - Thầu phụ) từng đợt theo tiến độ nghiệm thu/thanh toán của Bên A với chủ đầu tư. Mỗi đợt khối lượng hoàn thành của PVC-TH được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu thì Bên A sẽ thanh toán cho PVC-TH 95% giá trị hoàn thành. Tại thời điểm 31/12/2020, toàn bộ các đợt phát sinh khối lượng hoàn thành của PVC-TH đều đã được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu. Thêm vào đó, toàn bộ gói thầu bao gồm các hạng mục theo hợp đồng thi công xây dựng nêu trên đã được các bên bàn giao, tiếp nhận và đưa công trình vào sử dụng vào ngày 22/12/2020. Tuy nhiên, do Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất chưa thực hiện việc xác nhận khối lượng hoàn thành đợt 7, 8 và quyết toán hợp đồng theo đúng quy định của hợp đồng và của pháp luật nên PVC-TH chưa phát hành hóa đơn giá trị gia tăng và ghi nhận doanh thu kịp thời. Công ty đang tạm ghi nhận khối lượng giá trị hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận vào doanh thu chưa thực hiện đồng thời ghi nhận nợ phải thu từ Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất.

19 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	195.818.525	223.688.653
Bảo hiểm xã hội	587.499.017	487.322.078
Bảo hiểm y tế	12.464.100	14.607.666
Bảo hiểm thất nghiệp	5.539.600	6.498.496
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	230.390.535	230.390.535
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.321.718.773	3.479.716.652
- Tiền bồi thường bảo hiểm ứng trước	-	2.000.000.000
- Các khoản phải trả khác	1.321.718.773	1.479.716.652
	2.353.430.550	4.442.224.080

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

20 VAY

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Ông Lương Quang Trung	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-	-
	700.000.000	700.000.000	-	700.000.000	-	-
b) Vay dài hạn						
Vay dài hạn						
- Ngân hàng Thương mại CP Đại chúng Việt Nam (i)	309.753.589.045	309.753.589.045	-	-	309.753.589.045	309.753.589.045
- Ông Nguyễn Trung Liêm	119.113.274	119.113.274	-	-	119.113.274	119.113.274
- Bà Vũ Thúy Hạnh	1.867.430.000	1.867.430.000	-	-	1.867.430.000	1.867.430.000
- Ông Nguyễn Duy Linh	400.000.000	400.000.000	-	-	400.000.000	400.000.000
	309.753.589.045	309.753.589.045	-	-	309.753.589.045	309.753.589.045

(i) Ngày 28/01/2011, Công ty ký Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVCFCTL08/PL02 với Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và với Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam, theo đó Công ty nhận chuyển giao khoản vay của Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam vay của Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam).
Khoản vay chi tiết của Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVCFCTL08, Phụ lục hợp đồng số 14/HĐTD-DH/PVCFCTL08 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/01/2011, số tiền vay là 26.259.885.960 VND.
Mục đích sử dụng vốn là đầu tư tòa nhà văn phòng tại 38A Đại lộ Lê Lợi.
Thời hạn vay là 10 năm tính từ ngày 24/12/2010.
Lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ ngày 24/12/2010, lãi suất được điều chỉnh theo quý.
Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ Tòa nhà Dầu khí tại 38A Đại lộ Lê Lợi tại thành phố Thanh Hóa.

Ngày 18/02/2011, Công ty ký Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ dự án số 08/2011/HĐCND/VPFCLand-PVC-TH với Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam, theo hợp đồng Công ty nhận lại khoản vay của Công ty CP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam vay của Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam).
Khoản vay chi tiết theo Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210, Phụ lục hợp đồng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210.
Mục đích sử dụng vốn là thanh toán các chi phí thuộc tổng mức đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh với hạn mức 295.000.000 VND.

Thời hạn vay là từ ngày 27/12/2010 đến ngày 15/04/2022.

Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần tính từ ngày 15/01/2011, lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ ngày 27/12/2010. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh, nguồn thu từ dự án và toàn bộ quyền thụ hưởng của chủ đầu tư từ dự án.

Theo thư xác nhận số dư của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam số 16558/PVB-QL&TCSTS ngày 22/07/2023, chi phí đi vay và các khoản phạt liên quan đến dự án "Khu Tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở" cụ thể là dự án "Khách sạn Lam Kinh" và dự án "Đầu tư Xây dựng Tòa nhà Dầu khí 38A Đại lộ Lê Lợi - Thanh Hóa" từ năm 2015 đến ngày 31/12/2023 Công ty chưa chi trả cho Ngân hàng số tiền là 635.986.509,037 VND, trong đó Công ty đã tạm trích trước chi phí lãi vay và ghi nhận lũy kế đến ngày 31/12/2023 trên khoản mục chi phí phải trả với giá trị là 84.525.184.953 VND (chỉ tiết tại Thuyết minh số 17).

Dựa theo Quyết định số 03/2022/QĐST-KDTM ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của 2 hợp đồng vay nêu trên do đã hết thời hạn tạm ngưng phiên tòa nhưng chưa thu thập được các chứng cứ theo lý do tạm ngưng phiên tòa. Ngày 02/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa ra quyết định số 17/2023/QĐST-KDTM về việc tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại và đưa ra quyết định 04/2023/QĐ-ĐG về việc đình giá tài sản và thành lập hội đồng đình giá tài sản tranh chấp ngày 06/11/2023. Đến ngày 02/02/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa ra quyết định số 14/2024/QĐST-KDTM về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự cho đến khi có kết quả đình giá tài sản tranh chấp.

21 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn CSH		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư đầu năm trước	210.000.000.000	-	6.355.535.090	-	1.567.942.490	(133.772.976.561)	84.150.501.019	(8.035.342.470)	
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(6.035.342.470)	-	-	
Số dư cuối năm trước	210.000.000.000	-	6.355.535.090	-	1.567.942.490	(139.808.319.031)	84.150.501.019	(8.035.342.470)	78.115.158.549
Số dư đầu năm nay	210.000.000.000	-	6.355.535.090	-	1.567.942.490	(139.808.319.031)	78.115.158.549	(1.869.459.628)	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	(1.869.459.628)	52.000.000	-	
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-	52.000.000	
Số dư cuối năm nay	210.000.000.000	-	6.355.535.090	-	1.567.942.490	(141.625.778.659)	116.165.158.549	52.000.000	76.297.698.921

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023	Tỷ lệ	01/01/2023	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	75.600.000.000	36,00	75.600.000.000	36,00
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	1.400.000.000	0,67	1.400.000.000	0,67
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	31.000.000.000	14,76	31.000.000.000	14,76
Công ty CP Quản lý quỹ Leadvisors	15.000.000.000	7,14	15.000.000.000	7,14
Các cổ đông khác	87.000.000.000	41,43	87.000.000.000	41,43
	210.000.000.000	100	210.000.000.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	210.000.000.000	210.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	210.000.000.000	210.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	6.355.535.090	6.355.535.090
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.567.942.490	1.567.942.490
	7.923.477.580	7.923.477.580

22 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu xây lắp	23.230.829.978	30.015.202.135
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.439.198.885	625.435.970
	24.670.028.863	30.640.638.105
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 32)	2.172.748.009	4.060.074.307

23 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn xây lắp	23.967.437.352	30.270.222.503
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.439.198.880	436.147.811
	<u>25.406.636.232</u>	<u>30.706.370.314</u>
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào:	-	812.635.018
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 32)		

24 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.488.552.479	2.337.013.454
	<u>2.488.552.479</u>	<u>2.337.013.454</u>

25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	54.350.685	26.247.986
	<u>54.350.685</u>	<u>26.247.986</u>

26 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	5.955.941.740	5.213.526.337
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	638.384.501	843.168.808
Chi phí khấu hao tài sản cố định	152.351.915	380.046.266
Thuế, phí và lệ phí	18.600.000	97.576.139
Chi phí dịch vụ mua ngoài	661.186.974	445.109.180
Chi phí khác bằng tiền	595.454.623	1.284.963.470
	<u>8.021.919.753</u>	<u>8.264.390.200</u>

27 THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (i)	3.355.383.434	-
Công ty TNHH Xây dựng Hùng Sơn (ii)	1.137.880.307	-
Thu nhập khác	14.455.378	140.979.586
	<u>4.507.719.119</u>	<u>140.979.586</u>

(i) Tổng Công ty bảo hiểm PVI bồi thường tổn thất cháy nhà Tòa nhà Dầu khí, địa chỉ số 38A, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa xảy ra ngày 16/01/2020 theo thông báo số 1683/PVIBH-GQKN của Tổng công ty bảo hiểm PVI ngày 25/12/2023 với số tiền là 3.355.383.434 VND.

(ii) Công ty TNHH xây dựng Hùng Sơn thanh toán số tiền lãi suất chậm thanh toán của hợp đồng thi công xây dựng công trình số 41/2016/HĐXD/HS-PVCTH ngày 18/06/2016 với số tiền 1.137.880.307 VND theo Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2022/QĐST-KDTM ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Dương Tỉnh Hải Dương.

28 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(1.869.459.628)	(6.035.342.470)
Các khoản điều chỉnh tăng	5.163.868	6.995.397
- Chi phí không được trừ	5.163.868	6.995.397
Thu nhập chịu thuế TNDN	(1.864.295.760)	(6.028.347.073)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(60.521.822)	(60.521.822)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	-
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	(60.521.822)	(60.521.822)

29 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	(1.869.459.628)	(6.035.342.470)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(1.869.459.628)	(6.035.342.470)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(89)	(287)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

30 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.671.551.574	21.755.709.880
Chi phí nhân công	9.899.674.581	14.304.453.879
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	1.180.387.401	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.997.235.331	2.185.348.901
Thuế, phí và lệ phí	30.223.824	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.852.713.080	12.620.166.157
Chi phí khác bằng tiền	1.168.790.593	2.692.683.672
	26.800.576.384	53.558.362.489

31 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

32 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty CP Xây lắp dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	Đơn vị phụ thuộc của cổ đông lớn
Chi nhánh Phía Bắc - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí	Đơn vị phụ thuộc của cổ đông lớn
Ban Điều hành Dự án Nhà máy Xơ sợi Polyester Hải Phòng	Đơn vị phụ thuộc của cổ đông lớn
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	Cổ đông lớn
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Cổ đông lớn
Công ty CP Quản lý quỹ Leadvisors	Cổ đông lớn
Công ty CP Khách sạn Lam Kinh	Công ty liên kết
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty CP đầu tư xây dựng Vinaconex-PVC	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Trường Sơn	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty CP Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty CP Thiết kế Quốc tế Heerim - PVC	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà Nội	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty CP Trang trí nội thất Dầu khí	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Nghệ An	Công ty liên kết của cổ đông lớn

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	2.172.748.009	4.060.074.307
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	2.172.748.009	1.635.741.900
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	-	2.424.332.407
Mua hàng hóa dịch vụ	-	1.073.570.914
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	-	812.635.018
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	-	260.935.896

Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	327.090.910	317.595.454
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Văn Trường	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 08/02/2024)	321.272.728	303.730.908
Bà Vũ Thị Hà	Phó Giám đốc	251.636.364	236.890.000
Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Giám đốc điều hành (Bỏ nhiệm ngày 08/02/2024)	244.363.636	234.074.546
Bà Vũ Thị Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 27/10/2022)	149.818.182	25.400.000
Ông Lê Văn Đức	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 27/10/2022)	-	20.000.000
Bà Trinh Thị Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 27/10/2022)	24.000.000	4.000.000
Ông Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 27/10/2022)	-	20.000.000
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	24.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm tài chính với Công ty.

33 SỞ LIỆU SO SÁNH

Sở liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.

Lương Quang Trung
Người lập biểu

Vũ Thị Hải
Phụ trách phòng
Tài chính - Kế toán



Hoàng Đặc Tuấn
Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 05 năm 2024



PTỔNG CTCP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Số: /TT-XLDKTH-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng 8 năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần xây lập dầu khí Thanh Hoá

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xây lập dầu khí Thanh Hoá đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/10/2022;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần xây lập dầu khí Thanh Hoá số 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023;

Hội đồng quản trị PVC-TH kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên PVC-TH năm 2024 thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và phương án tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây lập dầu khí Thanh Hoá như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần xây lập dầu khí Thanh Hoá số 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023, cụ thể:

TT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2023		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Hội đồng quản trị	468.000.000	471.090.910	100,66%
2	Ban kiểm soát	192.000.000	197.818.182	103,03%
Tổng cộng:		660.000.000	668.909.092	101,35%

2. Phương án tiền tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

- Tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc năm 2024 tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách, được hưởng cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/người

+ Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng/người.

(Chi tiết phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 theo phụ lục số 02 đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (t/b);
- BKS (t/b);
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ ANH DŨNG

TỔNG CTCP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Phụ lục số 01

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI ỦY VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch trước thuế năm 2023	Thực hiện trước thuế năm 2023	So sánh thực hiện với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ %	
I.	Hội đồng quản trị		468.000.000	471.090.910	(3.090.910)	100,66%	
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	324.000.000	327.090.910	(3.090.910)	100,95%	
2	Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000	0	100%	
3	Phạm Văn Trường	Ủy viên HĐQT	36.000.000	36.000.000	0	100%	
4	Phạm Văn Tú	Ủy viên HĐQT	36.000.000	36.000.000	0	100%	
5	Hoàng Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	36.000.000	36.000.000	0	100%	
II.	Ban Kiểm soát		192.000.000	197.818.182	(5.818.182)	103,03%	
1	Vũ Thị Thanh	Trưởng BKS	144.000.000	149.818.182	(5.818.182)	104,04%	
2	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000	0	100%	
3	Trịnh Thị Hồng	Thành viên BKS	24.000.000	24.000.000	0	100%	
Tổng cộng			660.000.000	668.909.092	(8.909.092)	101,35%	

Thanh Hoá, ngày tháng 8 năm 2024
PHÒNG TCKT
GIÁM ĐỐC

TP.TCHC

NGƯỜI LẬP

10/10/2024

TỔNG CTCP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức lương (trđ/tháng)	Phụ cấp thù lao (trđ/tháng)	Qtl (trđ)	Qpc (trđ)	Qtlbs (trđ)	Qtlkh (trđ)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch dự kiến	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị									
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	27		324	144	0	468	100%	
2	Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	27		324			324	100%	
3	Phạm Văn Trường	Ủy viên HĐQT		3		36		36	100%	
4	Phạm Văn Tú	Ủy viên HĐQT		3		36		36	100%	
5	Hoàng Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT		3		36		36	100%	
II.	Ban Kiểm soát									
1	Vũ Thị Thanh	Trưởng BKS	12		144	48	0	192	100%	
2	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS		2	144			144	100%	
3	Trịnh Thị Hồng	Thành viên BKS		2		24		24	100%	
		Tổng cộng			468	192		660	100%	

NGƯỜI LẬP

P.TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

P.TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC

Thanh Hoá, ngày tháng 8 năm 2024

Trần Thu Hương

Nguyễn Văn Ngọc

Vũ Thị Hải

Hoàng Đức Tuấn





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

THÀNH HÓA/TT-XLDKTH-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và sửa đổi ngày 27/10/2022;

Để đảm bảo tính khách quan trong quản lý, điều hành Công ty, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét báo cáo Tài chính bán niên năm 2024, danh sách các Công ty kiểm toán cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét báo cáo Tài chính bán niên năm 2024 theo quy định hiện hành. Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với một trong ba đơn vị trên thì kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty PVC-TH chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ kinh nghiệm, năng lực, uy tín đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin của Công ty niên yết.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGD;
- Lưu: BKS; VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Thanh

Số: /NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ

Thanh Hóa, ngày tháng 09 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/6/2020. Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Thanh Hóa;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, các vấn đề, nội dung được trình bày và kết quả biểu quyết tại Đại hội được tổ chức ngày 26/9/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo số /BC-XLDKTH-HĐQT về hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023, kế hoạch năm 2024.

Nội dung: Theo Báo cáo số /BC-XLDKTH-HĐQT đính kèm
Đại hội nhất trí không thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số /BC-XLDKTH-GĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2023**

Đơn vị tính: tỷ đồng



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	45,0	21,51	48%	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	41,0	17,47	43%	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	4,0	4,04	101%	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	42,0	31,67	75%	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	38,0	23,24	61%	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	4,0	8,43	210%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-2,5	-1,87	134%	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	4,58	1,02	23%	
4.1	Đầu tư sửa chữa toà nhà 38A	Tỷ đồng	2,58	0,96	39%	
4.2	Đầu tư mua sắm MMTB	Tỷ đồng	2,0	0,06	3%	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,8	0,46	60%	
6	Thu nhập bình quân	TĐ/N/T	9,5	9,5	100%	

* Kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2024	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	10,68	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	7,2	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	3,48	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	20,99	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	17,67	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,32	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-14,87	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	0	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	0,6	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,5	

Đại hội nhất trí không thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số /BC-XLDKTH-BKS của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Nội dung: Theo Báo cáo số /BC-XLDKTH-BKS

Đại hội nhất trí không thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Nội dung: Theo Tờ trình số /TTr-XLDKTH-HĐQT đính kèm

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023	(1.869.459.628)	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2023	(141.625.778.659)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	
IV	Chia cổ tức năm 2023	0	

Đại hội nhất trí không thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số /TTr-XLDKTH-HĐQT về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hoá số 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023, cụ thể:

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 471.090.910 VNĐ/năm
- Tổng tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát: 197.818.182 VNĐ/năm

2. Phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng mức lương theo quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng mức thù lao cụ thể:

+ Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/người

+ Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng/người.

Đại hội nhất trí không thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số /TTr-XLDKTH-BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020

Đại hội đã thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

1. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Đại hội nhất trí không thông qua với cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có hiệu lực kể từ ngày/2024

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc triển khai các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của PVC-TH và lợi ích của cổ đông, phù hợp với điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xây lắp đầu khí Thanh Hóa thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày/2024 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nơi nhận:

- Như Điều 7 (để t/h);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (để b/c);;
- Người CBTT (để CBTT);
- Website PVC-TH (thay cho gửi TB tới cổ đông);
- Lưu HĐQT, VT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Anh Dũng

